



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 01

Ngày 01 tháng 01 năm 2019

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|-------------|--|----|
| 23-10-2018- | Quyết định số 4723/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2016 - 2020. | 2 |
| 12-11-2018- | Quyết định số 5065/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2018 - 2020. | 32 |
| 20-11-2018- | Quyết định số 5190/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020. | 52 |

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4723/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí
xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa
trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 2428/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2016 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2016 - 2020 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư huyện nông thôn mới, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện huyện Nhà Bè nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Đối với việc đầu tư danh mục các hạng mục, công trình cơ sở hạ tầng đề xuất đầu tư thuộc đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2016 - 2020:

+ Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (Chủ tịch hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công) sẽ có trách nhiệm cùng các thành viên của hội đồng thực hiện thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn của các dự án đầu tư theo đề án, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

+ Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè tổ chức triển khai thực hiện các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc kho bạc nhà nước thành phố và các Sở - ngành có liên quan, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố; Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới
trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Nhà Bè
giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4723/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I.

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN NHÀ BÈ

I. THỰC TRẠNG HUYỆN NHÀ BÈ

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý: Huyện Nhà Bè nằm về phía Đông Nam của thành phố, cách trung tâm thành phố 12 - 15 km; là cửa ngõ phía nam hướng ra biển và đi các tỉnh miền tây và cũng là trục phát triển không gian chính của thành phố về hướng biển. Với hệ thống sông ngòi thuận lợi cho việc mở rộng mạng lưới giao thông đường thủy đi khắp nơi, có điều kiện xây dựng các cảng đủ sức tiếp nhận các tàu có tải trọng lớn, huyện có điều kiện rất lớn để phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai. Huyện có vị trí địa lý như sau:

Phía Bắc giáp với Quận 7

Phía Nam giáp với huyện Cần Giuộc - Tỉnh Long An

Phía Đông giáp với huyện Cần Giờ và huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai.

Phía Tây giáp với huyện Bình Chánh, huyện Cần Giuộc - Tỉnh Long An

Huyện Nhà Bè có tổng diện tích tự nhiên là 10.042,70ha (đất nông nghiệp 4.570,95ha, đất phi nông nghiệp 5.471,75ha), chiếm 4,8% tổng diện tích tự nhiên của Thành phố, được chia thành 06 xã và 01 thị trấn gồm: xã Phước Kiển, Phước Lộc, Phú Xuân, Nhơn Đức, Hiệp Phước, Long Thới và Thị trấn Nhà Bè. Trung tâm hành chính Huyện được đặt tại xã Phú Xuân.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

- Về dân số: Dân số toàn huyện là 156.377 người, trong đó thường trú 97.399 người và tạm trú 58.978 người. Nam: 76.191 người chiếm 48,7%, nữ 80.186 người chiếm 51,3%, tỷ lệ tăng tự nhiên bình quân hàng năm giai đoạn 2010 - 2015 khoảng 10%/năm, mật độ dân số 1.347 người/km².

- Về lao động: Số người trong độ tuổi lao động là 95.360 người: lực lượng lao động đang làm việc trong nền kinh tế là 64.255 người (chiếm tỷ lệ 67,381% số người trong độ tuổi lao động) trong đó lao động có việc làm thường xuyên là 62.196 người, chiếm tỷ lệ 96,79%; Số lao động đang làm việc đã qua đào tạo là 50.457 người chiếm tỷ lệ 81,12%, tăng 25,64% so với năm 2010. Số lao động có việc làm mới hàng năm trong các ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ từ 2.500 - 3.000 người. Toàn huyện có 97,51% lao động trong lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ và các ngành nghề khác, 2,49% lao động trong lĩnh vực nông nghiệp. Chất lượng lao động nhìn chung còn thấp.

II. HIỆN TRẠNG CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Đối với các xã xây dựng nông thôn mới

Đánh giá theo Bộ Tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 - 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đến nay, chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới. Cụ thể: các xã đạt bình quân 09/19 tiêu chí/xã, trong đó, cao nhất xã Hiệp Phước 11 tiêu chí.

2. Về 09 tiêu chí huyện nông thôn mới:

2.1. Quy hoạch (Tiêu chí số 01)

- Về hiện trạng: Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung huyện Nhà Bè được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012, huyện Nhà Bè có tổng diện tích 10.055,57ha, dân số 500.000 người, cơ cấu kinh tế chủ yếu là công nghiệp - cảng, thương mại và dịch vụ..., với thế mạnh công nghiệp quy mô lớn gắn liền với hệ thống cảng biển. Huyện đã hoàn thành việc công bố Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Nhà Bè đến năm 2020 và cơ bản đã phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000.

- Về quy hoạch xây dựng vùng huyện: huyện chưa có quy hoạch vùng huyện theo yêu cầu theo Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.2. Giao thông (tiêu chí số 02)

2.2.1. Đường bộ

a) Có 100% km đường Huyện do Huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; Tỷ lệ mặt đường Huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa xi măng đạt 100%:

- Trên địa bàn huyện Nhà Bè có 01 tuyến đường Long Thới - Nhơn Đức là đường Huyện do Huyện quản lý có chiều dài 3.960 m, mặt đường rộng 7m, xây dựng năm 2000. Hiện nay, đường Long Thới - Nhơn Đức chưa mở rộng lộ giới đúng theo quy hoạch, chưa có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo, cao độ xây dựng chưa đạt chuẩn.

- Các tuyến đường Huyện do thành phố quản lý (như đường Nguyễn Bình, đường Nhơn Đức - Phước Lộc, đường Đào Sư Tích) và các tuyến đường khác trên địa bàn (như Huỳnh Tấn Phát, Lê Văn Lương, Phạm Hữu Lầu) chưa đảm bảo lộ giới theo quy hoạch, chưa được kết nối đồng bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xuống cấp cần đầu tư, nâng cấp.

b) Cấp kỹ thuật đường Huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường Huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt:

Cấp kỹ thuật đường Huyện chưa đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường Huyện chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt.

c) Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường Huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với quy hoạch:

Hệ thống cầu, cống trên tuyến đường Huyện do Huyện quản lý (đường Long Thới - Nhơn Đức) được xây dựng nhưng chưa phù hợp với cấp đường quy hoạch. Hiện nay, 04 cây cầu trên đường Lê Văn Lương (đường đô thị do Khu Quản lý Giao thông đô thị số 04 quản lý) là cầu sắt mặc dù đã có dự án đầu tư nhưng chưa triển khai xây dựng.

d) Có 100% km đường do Huyện quản lý được bảo trì hàng năm: các công trình đường do Huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

2.2.2 Đường thủy: toàn huyện có 47 tuyến thủy nội địa, 01 bến phà được cấp phép và đảm bảo điều kiện an toàn phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa.

2.2.3 Vận tải: toàn huyện có dự án xây dựng điểm đầu mỗi trung chuyển hành khách xe buýt tại xã Phú Xuân đã được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1661/QĐ-SGTVT ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa

chọn nhà thầu.

2.3. Thủy lợi (tiêu chí 03)

2.3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã:

Huyện Nhà Bè không có các công trình thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, chủ yếu phục vụ nhu cầu dân sinh. Các công trình thủy lợi trong Đề án xây dựng nông thôn mới các xã được phê duyệt và đã được thực hiện ở giai đoạn 2010 - 2015 trên địa bàn huyện hầu hết là những dự án nạo vét các tuyến sông, kênh, rạch để khơi thông dòng chảy, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phục vụ cho việc tiêu thoát nước cục bộ. Hệ thống sông, kênh, rạch liên xã (bao gồm các tuyến có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) không có.

2.3.2. Về tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả, bền vững: không có.

2.4. Điện (tiêu chí 04)

Các công trình hệ thống điện trung thế liên xã được đầu tư trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các công trình hệ thống điện trung thế liên xã đầu tư trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng dẫn thực hiện của Bộ Công thương.

2.5. Y tế - Văn hóa - Giáo dục (tiêu chí 05)

2.5.1. Y tế: bệnh viện huyện Nhà Bè đã được xếp hạng là bệnh viện hạng 3 theo Quyết định số 5571/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố, phấn đấu đến năm 2020 đạt hạng 2.

2.5.2. Văn hóa

Trung tâm văn hóa Huyện được đưa vào hoạt động năm 2011 đến nay, với tổng diện tích khuôn viên 10.000m². Thường xuyên tổ chức các sự kiện thực hiện nhiệm vụ chính trị nhân các ngày lễ, kỷ niệm trong năm do Huyện tổ chức và các hoạt động phong trào, hội thi, hội diễn, tuyên truyền giáo dục, tập huấn rèn luyện kỹ năng cho các Câu lạc bộ, đội nhóm và mọi tầng lớp nhân dân. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng và tổ chức giao lưu giữa các câu lạc bộ đội nhóm trong và ngoài Huyện, tham gia biểu diễn phục vụ cho các xã, thị trấn nhân các ngày lễ, các hoạt động phong trào, các hội thi, hội diễn do huyện và thành phố tổ chức. Tổ chức

hoạt động của thư viện trong thời gian gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, thường xuyên mở cửa phục vụ bạn đọc đến đọc và mượn về. Định kỳ có tổ chức các hoạt động về sách như: giới thiệu sách mới, thuyết trình sách, kể chuyện sách, luân chuyển sách, bổ sung sách mới...

Trung tâm Thể dục thể thao Huyện được xây dựng trụ sở tạm để hoạt động năm 2010 cho đến nay. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng trong thời gian qua, Trung tâm thể dục thể thao Huyện đã có nhiều nỗ lực xây dựng và phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao học đường, các phong trào thể dục thể thao trong các cơ quan, đơn vị, quan tâm thể thao năng khiếu...góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn Huyện và đóng góp nhiều vận động viên đạt thành tích cao cho thành phố.

Huyện có 03 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, liên xã. Các trung tâm văn hoá - thể thao xã, liên xã đều trực thuộc Trung tâm Văn hoá Huyện, cơ bản phối hợp khá tốt trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa phương. Tuy nhiên, các trang thiết bị của trung tâm văn hóa phục vụ các hoạt động văn hóa chưa được đầu tư để đảm bảo cho các hoạt động văn hóa của địa phương.

2.5.3. Giáo dục

Trên địa bàn huyện Nhà Bè có 03 trường Trung học phổ thông nhưng chưa đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Sản xuất (tiêu chí 06)

2.6.1 Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện và có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch.

Quy hoạch chung huyện Nhà Bè theo hướng quy hoạch đô thị nên không xác định vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Tuy nhiên, trong quá trình đô thị hóa đến năm 2020 có xác định quỹ đất dự trữ phát triển 279,58 ha tại các xã Long Thới, Nhơn Đức, Phước Lộc có thể vận dụng để tổ chức sản xuất theo hướng nông nghiệp đô thị.

Riêng xã Hiệp Phước được thành phố quy hoạch là Khu Đô thị - Công nghiệp Cảng, nhưng trên thực tế tình hình sản xuất nông nghiệp, nhất là ngành nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện có nhiều mô hình đang hoạt động như: nuôi tôm, trồng nấm, hoa lan, dưa lưới... tuy có hiệu quả nhưng vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung và chưa đạt chuẩn VietGAP nên huyện gặp rất nhiều khó khăn trong việc xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm.

2.6.2 Phát triển dịch vụ thương mại (chỉ tiêu theo Quyết định 676/QĐ-TTg)

Hiện nay toàn huyện có 100% xã có chợ nông thôn và thường xuyên cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. Trong giai đoạn 2016 - 2020, từng bước xã hội hóa việc cung cấp các dịch vụ công cho sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn;

Tại các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện hình thành mạng lưới chợ trung tâm huyện, một số loại hình tổ chức phân phối như siêu thị, trung tâm thương mại quy mô nhỏ và vừa (chủ yếu là hạng III), cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi. Phát triển các loại hình tổ chức thương mại đặc thù tại các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung hoặc vùng ven đô. Hình thành các trung tâm đầu giá và sở giao dịch hàng nông sản.

2.7. Môi trường (tiêu chí 07)

2.7.1 Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt chuẩn.

a) Có đề án hoặc kế hoạch hoặc phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn Huyện được phê duyệt và triển khai thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đã hoàn thành Đề án quản lý rác thải trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2025 và được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018.

Về công tác thu gom rác sinh hoạt tại các hộ dân: đạt tỉ lệ 98,5% (28.013/28.056 hộ); số hộ chưa thu gom 493 hộ, tỷ lệ 1,5%. Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt được vận chuyển, xử lý tại bãi rác Đa Phước, huyện Bình Chánh.

Hiện nay, huyện có 21 tổ lấy rác dân lập hoạt động dưới sự quản lý của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Tuy nhiên, đa số các phương tiện thu gom không đúng quy chuẩn, không đảm bảo vệ sinh môi trường. Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè có 06 xe ép rác với tổng công suất vận chuyển 40 tấn/6 xe và hơn 160 xe đẩy tay loại 660l để phục vụ cho việc thu gom rác đường phố, rác dân lập và vận chuyển rác sinh hoạt đến nơi xử lý. Ngoài ra, công ty còn bố trí 01 xe máy và 01 thùng chuyên dụng để thu gom rác y tế từ các trạm y tế, phòng khám tư nhân và nhà thuốc.

Ủy ban nhân dân huyện cũng đã chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân các xã thường xuyên vận động người dân bỏ rác đúng nơi quy định, thường xuyên tổ chức các hoạt động thu gom rác tại các điểm tồn đọng.

Đối với việc hướng dẫn xử lý chất thải rắn sinh hoạt của huyện đối với các hộ không thể giao chất thải rắn do đường giao thông chưa thuận lợi: Huyện phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố tổ chức tập huấn, phát tài liệu hướng dẫn cho số hộ dân này tự xử lý rác tại nhà theo đúng quy định.

Đối với việc đầu tư nhà vệ sinh công cộng và thùng rác công cộng: Hiện nay trên địa bàn Huyện có 01 nhà vệ sinh công cộng đang hoạt động tại bến phà Bình Khánh. Ngoài ra, Huyện cũng vận động các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, quán kinh doanh thức uống bố trí nhà vệ sinh công cộng. Đối với thùng rác công cộng, trong năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã bố trí 60 thùng rác loại 120L và 36 thùng loại 660L cho các xã thị trấn bố trí phục vụ nhu cầu cho người dân đồng thời có lộ trình bố trí mới theo chỉ đạo của thành phố.

Đối với việc tổ chức thực hiện thu phí theo Quyết định 88/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố: Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thu phí theo quy định. Tuy nhiên tỷ lệ thu phí đạt cơ bản, chưa đạt tỷ lệ 100%.

Về công tác thu gom chất thải y tế do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Nhà Bè tổ chức thu gom của 70 cơ sở hành nghề y tế tư nhân, nhà thuốc, phòng khám đa khoa, trạm y tế. Chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, quản lý, lưu chứa theo đúng Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 trước đây và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

b) Khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện phải có đầy đủ hồ sơ thủ tục về môi trường theo quy định:

Hiện nay, trên địa bàn huyện Nhà Bè không có Khu xử lý chất thải rắn. Toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh được thu gom và chuyển đến Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước, huyện Bình Chánh.

Về công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại: Theo thống kê, trên địa bàn Huyện có khoảng 52 cơ sở vừa và nhỏ có phát sinh chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất (ngoài Khu công nghiệp Hiệp Phước). Công tác thu gom chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại chưa đạt tỷ lệ

100%. Việc thu gom các loại chất thải nêu trên có thực hiện nhưng chỉ mang tính phong trào, chưa triển khai được hệ thống thu gom thường xuyên như đã thu gom chất thải sinh hoạt.

2.7.2 Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường:

Huyện cũng đã phối hợp giám sát và quản lý chặt chẽ tình hình bảo vệ môi trường của 170 công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô hộ gia đình, phòng khám đa khoa, tổng kho xăng dầu, cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng... có phát sinh chất thải, nước thải sản xuất. Hiện nay, tất cả các đơn vị đã thực hiện cam kết, đề án bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt trên 90%.

Đối với Khu công nghiệp Hiệp Phước: hiện nay, Khu công nghiệp Hiệp Phước có hơn 100 công ty đang hoạt động. Các công ty này cơ bản đều tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn huyện có 148 hộ chăn nuôi gia súc. Chất thải, nước thải được xử lý qua hầm biogas 146/148 hộ, đạt tỷ lệ 98,65%. Đối với các hộ còn lại do chăn nuôi nhỏ lẻ nên chưa có điều kiện làm hầm biogas.

Nước thải tại các hộ dân được xử lý qua hầm tự hoại thoát ra hệ thống công thoát nước chung hoặc thải ra kênh rạch. Nước thải tại các cơ sở sản xuất kinh doanh: đối với các cơ sở có phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất đều phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

2.8. An ninh, trật tự xã hội (tiêu chí 08)

2.8.1 Hàng năm, Huyện ủy có nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch về công tác an ninh trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Hàng năm, Huyện ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có nội dung công tác an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.8.2 Huyện không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

2.8.3 Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã

hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước.

- Trong năm 2017, tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, ổn định; thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, nhất là trong dịp lễ, tết; tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nhất là đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

Tội phạm hình sự được kéo giảm. Xảy ra 58 vụ (giảm 9 vụ so với cùng kỳ năm 2015), đã khám phá 45 vụ, đạt tỷ lệ 77,58%, bắt 38 đối tượng. Trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng là 01 vụ, giảm 4 vụ so với cùng kỳ năm 2015.

Trật tự an toàn giao thông: ghi nhận trên địa bàn Huyện đã xảy ra 15 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên (giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2015), làm chết 14 người, bị thương 02 người.

Trên địa bàn huyện có 24 vị trí đã được lắp đặt camera an ninh.

2.8.4 Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Bộ đội địa phương; dân quân tự vệ) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

2.9. Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (tiêu chí 09)

2.9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện thường xuyên được kiện toàn, tổ chức và hoạt động đúng quy định:

- Có quyết định thành lập, kiện toàn tổ chức Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện: Huyện đã ban hành Quyết định số 1058-QĐ/HU ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiện toàn ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện Nhà Bè.

- Có quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Huyện: Huyện đã ban hành Công văn số 392-CV/HU ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc phân công thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới: Huyện thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo việc ban hành cơ chế hỗ trợ thúc đẩy các xã xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương: Huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn Huyện tập trung hỗ trợ, hướng dẫn Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và khẩn trương thực hiện các tiêu chí Huyện nông thôn mới.

- Chỉ đạo không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và không huy động quá khả năng đóng góp tự nguyện của dân trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện: Huyện không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và không huy động quá khả năng đóng góp tự nguyện của dân trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thực hiện tốt kế hoạch nâng cao các tiêu chí nông thôn mới: 06/06 xã đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Hiện nay, các xã đang xây dựng và triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018.

2.9.2 Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp Huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định:

- Có ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 01 văn bản (Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2018).

- Có quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện: huyện chưa ban hành Quyết định về quy chế hoạt động và phân công cụ thể đối với các thành viên của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện nhưng trong Quyết định thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới đều có phân công cụ thể nhiệm vụ các thành viên.

- Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện gồm 21 thành viên: 01 chuyên trách và 20 thành viên kiêm nhiệm (01 Chánh văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng và 18 thành viên của các phòng ban Huyện); họp giao ban định kỳ hàng quý.

Phần II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng định hướng và đề xuất các giải pháp xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa giai đoạn 2017 - 2020 phù hợp với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế huyện; xây dựng nông thôn theo các tiêu chí huyện nông thôn mới phù hợp với đặc điểm vùng nông thôn phía nam Thành phố Hồ Chí Minh; định hướng quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội, phù hợp với định hướng đô thị hóa, nhằm từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị trên địa bàn huyện, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2020, triển khai hoàn thành Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã và có 06/06 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

- Năm 2018, phần đầu số tiêu chí đạt bình quân là 16 tiêu chí/xã. Huyện đạt 05/09 tiêu chí huyện nông thôn mới (Tiêu chí 3 - Thủy lợi, tiêu chí 4 - Điện, tiêu chí 8 - An ninh, trật tự xã hội, tiêu chí 9 - Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, tiêu chí 1 - Quy hoạch).

- Năm 2019, phần đầu có 03/06 xã gồm Long Thới, Hiệp Phước, Phú Xuân được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Huyện đạt 06/09 tiêu chí huyện nông thôn mới, đạt thêm tiêu chí 6 - Sản xuất.

- Năm 2020, phần đầu 03/06 xã còn lại gồm Phước Kiển, Phước Lộc, Nhơn Đức được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Huyện Nhà Bè đạt 09/09 tiêu chí và được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Nhà Bè đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của các xã, giai đoạn 2016 - 2020

a) Mục tiêu: phần đầu đến năm 2020 được thành phố công nhận 06/06 xã đạt

chuẩn nông thôn mới. Cụ thể:

- Năm 2018, phần đầu số tiêu chí đạt bình quân/xã là 16 tiêu chí/xã.
- Năm 2019, phần đầu có 03/06 xã gồm Long Thới, Hiệp Phước, Phú Xuân được Thành phố công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.
- Năm 2020, phần đầu 03/06 xã còn lại gồm Phước Kiển, Phước Lộc, Nhơn Đức được Thành phố công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung thực hiện:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Trung ương, thành phố và quyết định đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đến đảng viên, cán bộ công chức, toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.
- Trên cơ sở Đề án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, các xã xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về thực hiện 09 tiêu chí Huyện nông thôn mới:

2.1. Quy hoạch (tiêu chí 01)

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu Tiêu chí số 01 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào cuối năm 2018

b) Nội dung thực hiện:

- Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch vùng huyện và ban hành quy định về quản lý xây dựng theo quy hoạch. Tổ chức rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đề án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp của Huyện, Thành phố; đảm bảo chất lượng, phù hợp với tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; quy hoạch sản xuất phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghệ trên địa bàn huyện.

- Công bố, công khai, triển khai thực hiện và tăng cường quản lý quy hoạch đã được phê duyệt theo quy định pháp luật để người dân tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch và triển khai các dự án đầu tư.

- Chính trang đô thị, cải thiện cảnh quan môi trường nông thôn; quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

c) Phân công thực hiện: Giao Sở Quy hoạch-Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các

Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè thực hiện.

2.2. Giao thông (tiêu chí 02)

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu Tiêu chí số 2 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2020.

b) Nội dung thực hiện:

- Đường Lê Văn Lương: đầu tư nâng cấp mặt đường, chống ngập và sửa chữa theo hiện trạng tuyến đường trên bằng nguồn vốn ngân sách. Thời gian thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2020. Sau khi có chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân Huyện sẽ thực hiện lập Báo cáo đề xuất chủ trương theo quy định của Luật Đầu tư công (*phụ lục 4*)

- Nâng cấp, mở rộng đường Long Thới - Nhơn Đức (đường Huyện do Huyện quản lý). Đã có chủ trương đầu tư.

- Đường Nhơn Đức - Phước Lộc (đường Huyện do Thành phố quản lý): xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường BTNN rộng 8 m + 2x6m (lề). Đã có chủ trương đầu tư.

- Đường Huỳnh Tấn Phát (đường Huyện do Thành phố quản lý): mặt đường BTNN, lắp đặt hệ thống thoát nước. Đã có chủ trương đầu tư.

- Đầu tư, xây dựng mới các trục đường theo hướng Đông - Tây đảm bảo theo quy hoạch và kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ. Ngoài ra, đối với các tuyến đường huyện do thành phố quản lý (Khu Quản lý Giao thông đô thị thuộc Sở Giao thông Vận tải) kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục đầu tư, bao gồm:

+ Đường Kho B nối dài (đoạn từ đường 15B đến đường Nguyễn Hữu Thọ)

+ Đường Kho C nối dài (đoạn từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường Nguyễn Bình):

+ Đường Vĩnh Phước - Cây Khô (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường Lê Văn Lương).

+ Xây dựng Cầu trên đường Kho B nối dài (cầu Rạch Đồi).

- Hằng năm xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa cho 100% các tuyến đường

đảm bảo cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo [TCVN 4054:2005](#); cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Đầu tư, xây dựng mới 04 cây cầu sắt trên đường Lê Văn Lương (tuyến đường do Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 4 làm Chủ Đầu tư) và Cầu trên đường Kho B nối dài (cầu Rạch Đôi): Xây dựng cầu BTCT gồm 02 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên dài 290m (tạm tính), rộng 15m dài 200m.

c) Phân công thực hiện:

Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.3. Thủy lợi (tiêu chí 03)

a) Mục tiêu:

- Giữ vững và nâng chất Tiêu chí số 2 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và phối hợp thực hiện quy hoạch thoát nước mặt hệ thống kênh rạch trên địa bàn đã được Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè phê duyệt.

- Quản lý khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng các công trình hiện hữu. Đầu tư, nâng cấp, duy tu, sửa chữa hoặc đầu tư xây dựng mới để hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi của các xã đáp ứng nhu cầu dân sinh. Kiến nghị thành phố xây dựng kè chống sạt lở, chống ngập úng Mương Chuối (02 đoạn): tổng chiều dài 4.200 m, kết cấu: kè trên nền cọc Bê tông cốt thép với tổng kinh phí 772.800 triệu đồng.

- Thường xuyên vận động người dân, cộng đồng, doanh nghiệp tham gia nạo vét, vớt cỏ rác, lục bình, khai thông dòng chảy, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường đối với các tuyến sông, kênh rạch trên địa bàn.

- Kiểm tra, rà soát và thống kê, lập danh sách các trường hợp san lấp, đặt cống, lấn chiếm sông, kênh rạch làm cản trở, thu hẹp dòng chảy để có kế hoạch xử lý, khôi phục hiện trạng ban đầu; quản lý và xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm phát sinh mới.

c) Phân công thực hiện:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.4. Điện (tiêu chí 04)

a) Mục tiêu: Giữ vững và nâng chất Tiêu chí số 04 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nội dung thực hiện:

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống các công trình điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.
- Phối hợp ngành điện chỉnh trang hệ thống lưới điện các khu dân cư, khu vực sản xuất, đảm bảo an toàn, mỹ quan.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo ý thức sử dụng điện tiết kiệm trong cộng đồng; vận động nhân dân tăng cường sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện.
- Phối hợp Công ty Điện lực Duyên Hải lập kế hoạch đầu tư nâng cấp hoặc phát triển mới lưới điện phục vụ các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tại 03 xã Long Thới, Nhơn Đức, Phước Lộc.

c) Phân công thực hiện:

Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.5. Y tế - Văn hóa - Giáo dục (tiêu chí 05)

2.5.1. Y tế

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu Tiêu chí 5.1 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2020

b) Nội dung thực hiện:

- Dự án Mở rộng bệnh viện huyện Nhà Bè do Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình làm Chủ đầu tư đã được Sở Xây dựng phê duyệt dự án tại Quyết định số

1557/QĐ-SXD-TDDA ngày 26 tháng 10 năm 2017 với quy mô: cải tạo khu hiện hữu 100 giường, xây dựng mới 200 giường và cung cấp trang thiết bị với tổng mức đầu tư là 461.389 triệu đồng, thời gian thực hiện dự án 2017-2019.

- Tiếp tục sắp xếp lại Trung tâm Y tế huyện trên cơ sở bổ sung chức năng khám, chữa bệnh; đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh: cải tạo, sửa chữa các phòng chức năng, các công trình phụ trợ, hệ thống điện nước và lắp đặt các hệ thống kỹ thuật, Mua sắm thiết bị đạt chuẩn Trung tâm y tế huyện.

c) Phân công thực hiện:

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.5.2. Văn hóa

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu Tiêu chí 5.2 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2020

b) Nội dung thực hiện:

- Nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị Trung tâm Văn hóa bằng nguồn vốn ngân sách (*phụ lục 4*)

- Xây dựng mới Trung tâm Thể dục - Thể thao Huyện đạt chuẩn có quy mô 4,5 ha; san lấp, xây dựng hàng rào nhà làm việc, nhà điều hành,.. Dự án do Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình làm Chủ đầu tư đã được Sở Xây dựng phê duyệt dự án tại Quyết định số 1648/QĐ-SXD-TDDA ngày 31 tháng 10 năm 2017 với tổng mức đầu tư là 200.000 triệu đồng, thời gian thực hiện dự án 2017-2019. Dự án được Ủy ban nhân dân thành phố giao vốn khởi công mới tại Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017. Ngoài ra, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

- Tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của người dân.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn huyện kết nối với các xã xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng phong trào

“Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn xã/thị trấn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, liên xã và các văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa. Xây dựng và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm văn nghệ, thể dục thể thao; thường xuyên tổ chức và phát động các phong trào văn hóa thể thao phục vụ nhân dân.

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy ước về nếp sống văn hóa; xây dựng kế hoạch thực hiện đạt các chỉ tiêu: số ấp đạt tiêu chuẩn “ấp văn hóa” 3 năm liên tục; tỷ lệ gia đình văn hóa; tỷ lệ người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên; tỷ lệ người tham gia hoạt động văn nghệ...

c) Tổ chức thực hiện:

Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.5.3. Giáo dục:

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu Tiêu chí 5.3 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2020.

b) Nội dung thực hiện:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, bảo đảm hầu hết trẻ được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 02 buổi/ngày, đủ một năm học.

- Xóa mù chữ và chống tái mù chữ; đến năm 2019, độ tuổi 15 - 60 có tỷ lệ biết chữ là 100% và phần đầu đạt hết lớp 5.

- Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học.

- Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, các nhiệm vụ và giải pháp để nâng chất các chỉ tiêu về phổ cập giáo dục trung học cơ sở; nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề); đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bổ sung giáo viên đủ số lượng và đạt chuẩn.

- Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu của người lao

động, của doanh nghiệp và thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo. Đào tạo, tập huấn kiến thức về xây dựng và phát triển nông thôn cho cán bộ, công chức xã và cán bộ, đoàn thể ấp; đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật, tổ chức sản xuất, thị trường cho nông dân, chủ trang trại, cán bộ hợp tác xã, Tổ hợp tác; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo theo mục tiêu đề ra.

- Tổ chức rà soát, đánh giá để công nhận các Trường Trung học phổ thông trên địa bàn Huyện đạt chuẩn quốc gia (đạt 05 tiêu chuẩn); xác định các nội dung, hạng mục cần sửa chữa để xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2018 - 2020. Cụ thể như sau:

- Dự án Xây dựng Trường THPT Thị trấn Nhà Bè (giai đoạn 2) tại Quyết định số 1300/QĐ-SXD-TDDA ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Sở Xây dựng.

- Dự án Xây dựng Trường THPT Phước Kiển (giai đoạn 2) tại Quyết định số 1432/QĐ-SXD-TDDA ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Sở Xây dựng.

- Dự án nâng chuẩn trường THPT Long Thới: diện tích khuôn viên 9.106 m², sơn toàn bộ trường, lát gạch nền, cải tạo đường nội bộ và nâng nền bị lún, ốp gạch tường, chống thấm, thay mái tole, nạo vét, cải tạo hệ thống nước mưa, cải tạo hệ thống điện bị hư, cạo gỉ sơn dầu hệ thống cửa, thay trần thạch cao, cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy, cải tạo lại cổng chính, cải tạo lại sân nền phía trước công trình, cung cấp trang thiết bị (*phụ lục 4*)

c) Tổ chức thực hiện:

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.6. Sản xuất (tiêu chí 06)

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu Tiêu chí 6 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2019.

b) Nội dung thực hiện

Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực

của huyện, triển khai thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

- Có hợp đồng thu mua sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân với doanh nghiệp, thời gian thực hiện hợp đồng ổn định từ 02 năm trở lên.

- Có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Tiếp tục công khai, kêu gọi đầu tư vào quỹ đất nông nghiệp là 279,58 ha tại các xã Long Thới, Nhơn Đức, Phước Lộc theo quy hoạch sử dụng đất của huyện Nhà Bè đã được phê duyệt để người dân, doanh nghiệp mạnh dạn tham gia đầu tư sản xuất nông nghiệp.

Tập trung đẩy mạnh Chương trình chuyên dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị hiệu quả, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới như: Phát triển mô hình nuôi thủy sản kết hợp với kinh doanh, dịch vụ du lịch phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí; ứng dụng cơ giới hóa trong việc tưới nước, bón phân, phun thuốc cho việc trồng hoa lan, cây kiểng, trồng nấm, dưa lưới... và các mô hình khác có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện phát triển của Huyện nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập cho người dân.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là kiểm tra chất lượng các loại giống cây trồng, vật nuôi, các loại vật tư nông nghiệp và cảnh báo kịp thời về biến đổi chất lượng môi trường trong vùng nuôi ... nhằm phát triển ngành nông nghiệp tập trung với các nông sản sạch, an toàn.

Xây dựng hợp tác xã Hiệp Thành theo mô hình hợp tác xã tiên tiến, xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ ít nhất 10% các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện (tôm, cá).

c) Phân công thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.7. Môi trường (tiêu chí 07)

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu Tiêu chí số 7 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2020.

b) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Nhà Bè, giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về ban hành kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch 3248/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư và quản lý chất thải trên địa bàn huyện Nhà Bè. Rà soát các khu vực ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ ô nhiễm để có giải pháp, phương án xử lý hiệu quả và triệt để.

- Từ nay đến năm 2020, xây dựng 02 Trạm Trung chuyển rác tại xã Phước Lộc và xã Long Thới. Trong đó, Trạm Trung chuyển rác tại xã Phước Lộc có diện tích khoảng 1,08 ha, vị trí gần giao lộ đường Nguyễn Bình và đường Đào Sư Tích nằm trong quy hoạch đất công viên cây xanh giữa 02 đường điện thuộc Đồ án quy hoạch chung xã Phước Lộc. Dự kiến sau khi hoàn thành sẽ vận chuyển rác về Khu liên hợp xử lý chất thải Đa Phước theo trục đường Nguyễn Bình nối dài kết nối với huyện Bình Chánh. Đây là trạm ép rác kín với công nghệ tiên tiến, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường; Trạm trung chuyển rác tại xã Long Thới giai đoạn 2020-2025: diện tích khoảng 01 ha, vị trí nằm trong quy hoạch đất cây xanh cách ly đường điện và hành lang bảo vệ Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành thuộc Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Ngã Ba Long Thới (đang lập quy hoạch). Đây là trạm ép rác kín với công nghệ tiên tiến, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường. Dự kiến sau khi hoàn thành sẽ vận chuyển rác về Khu liên hợp xử lý chất thải Đa Phước theo trục đường Nguyễn Bình nối dài kết nối với huyện Bình Chánh (*Phục lục 4*)

- Đảm bảo các cơ sở sản xuất, chế biến dịch vụ (công nghiệp, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) được đánh giá thực hiện đúng các quy định về bảo vệ

môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè thực hiện các nội dung sau:

+ Tăng cường cập nhật, kiểm tra tình hình bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra các Khu dân cư mới về tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải và các dự án khác đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kiên quyết di dời ra khỏi khu dân cư các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các cơ sở không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Thực hiện Kế hoạch phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đẩy nhanh tiến độ đấu thầu công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện. Triển khai công tác thống kê, cập nhật đầy đủ số liệu chất thải sinh hoạt, y tế, công nghiệp, nguy hại, trên cơ sở đó đánh giá hiện trạng thu gom và xây dựng Đề án quản lý. Trang bị các phương tiện tiện ích công cộng phục vụ người dân.

+ Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ hơn nữa nhằm phát huy vai trò, sức mạnh của các đoàn thể trong việc thực hiện các chỉ tiêu cần có sự tham gia, hỗ trợ của người dân như: chỉ tiêu xanh hóa tường rào, chỉ tiêu về an toàn vệ sinh thực phẩm... Nhanh chóng xây dựng Đề án xanh, sạch quanh nhà để vận động sức dân trong việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới nhằm hỗ trợ các xã trong việc thực hiện tiêu chí môi trường.

+ Đối với hạng mục đầu tư để các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường: Không có.

- Rà soát, thống kê và đánh giá hiện trạng, chất lượng các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân và những hạn chế, khó khăn, vướng mắc để đề xuất lộ trình, kế hoạch phát triển mạng lưới đường ống cấp 3 thay thế các giải pháp lắp đặt thiết bị lọc nước, lắp đặt bồn và đồng hồ tổng; khảo sát, đánh giá hiện trạng các công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh của các Trường học (điểm chính) và trạm y tế các xã để duy tu, sửa chữa.

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn tại xã, áp theo quy hoạch (nếu có). Rà soát, xác định nhu cầu và đăng ký số lượng cây xanh phân tán cần trồng mới trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020; vận động nhân dân trồng mới các loại cây xanh, dây leo phù hợp dọc các hàng rào, cải tạo vườn tạp.

c) Phân công thực hiện

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên

quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.8. An ninh, trật tự xã hội (tiêu chí 08)

a) Mục tiêu:

- Giữ vững và nâng chất Tiêu chí số 8 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện để xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc và nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với năm trước. Triển khai thực hiện công tác đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn; rà soát các nội quy, quy ước về ấp, tổ về trật tự an ninh, phòng chống tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu. Cụ thể, tập trung 03 nội dung:

+ Rà soát, xác định những bất cập, hạn chế, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ cho lực lượng an ninh chuyên trách, bán chuyên trách và tự nguyện xã, ấp, tổ trong việc thực thi nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa.

+ Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc”; công tác đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo quy định của Bộ Công an.

+ Tỷ lệ phạm pháp hình sự đến năm 2020: xây dựng kế hoạch đấu tranh kiểm chế và kéo giảm phạm pháp hình sự trên dân số thực tế tại địa bàn năm 2020 so với cuối năm 2015.

c) Phân công thực hiện

Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

2.9. Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (tiêu chí 09)

a) Mục tiêu: giữ vững và nâng chất Tiêu chí số 09 - Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Nội dung

- Thường xuyên kiện toàn, củng cố thành viên Ban Chỉ đạo Huyện, Văn phòng nông thôn mới Huyện khi có sự luân chuyển, thay đổi vị trí công tác và bổ sung, điều chỉnh Quy chế tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên cho phù hợp thực tế.

- Nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong việc triển khai nhiệm vụ được phân công; tăng cường đi cơ sở, tham gia họp giao ban công tác xây dựng nông thôn mới đối với các xã - thị trấn được phân công.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất; duy trì chế độ họp giao ban định kỳ hàng Quý của Ban Chỉ đạo, Văn phòng nông thôn mới.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất kết quả triển khai thực hiện của các xã-thị trấn, các cơ quan đơn vị có liên quan.

- Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới trong và ngoài Huyện cho các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Huyện và Ban Quản lý xây dựng Nông thôn mới các xã, Ban Phát triển các ấp.

c) Phân công thực hiện

Giao Sở Nội vụ thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè triển khai thực hiện.

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng vốn đầu tư triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Nhà Bè, giai đoạn 2017-2020 là 1.369.800 triệu đồng.

2. Nguồn vốn

+ Vốn đầu tư ngân sách thành phố: 417.800 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 30,50%.

+ Vốn lồng ghép: không có.

* Vốn sự nghiệp: Bố trí chi hoạt động thường xuyên hàng năm của các Sở, ngành và huyện.

+ Vốn cộng đồng: 952.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 69,50%, gồm:

* Vốn dân: 130.000 triệu đồng.

* Vốn doanh nghiệp: 322.000 triệu đồng.

* Vốn tín dụng: 500.000 triệu đồng.

+ Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: Từ thời điểm phê duyệt đến năm 2020.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: Theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ:

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

3.1. Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn:

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí Huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí Huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài

chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Thực hiện Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Thực hiện Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

3.2. Quản lý đầu tư và xây dựng:

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phân công thực hiện:

4.1. Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè:

Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, đảng viên, cán bộ công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và Thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện.

Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

Tổ chức, triển khai thực hiện các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè báo cáo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố kết quả thực hiện Đề án.

4.2. Các Sở - ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

Phân công cán bộ công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn huyện.

Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và Thành phố do Sở - ngành phụ trách trên địa bàn huyện.

Đối với việc đầu tư danh mục dự án thuộc các tiêu chí giao thông, văn hóa, giáo dục và môi trường kèm theo đề án: giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (Chủ tịch hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công) sẽ có trách nhiệm cùng các thành viên của hội đồng thực hiện thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn của các dự án đầu tư theo đề án, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

4.3. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí Huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nhà Bè; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây

dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5065/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2018 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố về nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố về nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 và Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 6688/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh danh mục các chương trình, đề án thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Kết luận số 363-KL/TU ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường

vụ Thành ủy về đổi mới cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố;

Thực hiện Kết luận số 392-KL/TU ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8139/SKHĐT-KT ngày 30 tháng 10 năm 2018 về kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2018 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, hoàn thành **trước ngày 01 tháng 12 năm 2018**, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ban Điều hành Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc thành phố và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng,
năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập
giai đoạn 2018-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5065/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Kết luận số 363-KL/TU ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố;

Thực hiện Kết luận số 392-KL/TU ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2018 - 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Tạo chuyển biến tích cực trong việc thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2018 - 2020.

- Hoàn thành một số mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình và khắc phục các tồn tại, hạn chế về chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố theo kết luận tại Hội nghị lần thứ 17 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển kinh tế tri thức, tăng trưởng xanh, áp dụng khoa học - công nghệ và hỗ trợ đổi mới sáng tạo để đột phá về năng suất lao động

- *Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Tập trung thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 27 tháng 12 năm 2015 của Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

+ Xây dựng Đề án Phát triển thị trường khoa học công nghệ, kết nối thường xuyên giữa nhà khoa học và doanh nghiệp; đặc biệt, thành lập doanh nghiệp mới phải có sự kết hợp giữa công nghệ và kinh doanh.

+ Xây dựng các trung tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, xây dựng các phòng thí nghiệm mở, đưa vào hoạt động Sàn giao dịch công nghệ, định chế Quỹ đầu tư mạo hiểm.

+ Định kỳ hàng năm tham mưu tổ chức 2 buổi Hội nghị, Hội thảo để kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp; tăng cường hướng dẫn, giám sát thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* xây dựng Chương trình hỗ trợ cho 1,4% doanh nghiệp lớn của thành phố (có số vốn từ 100 tỷ đồng trở lên) gắn với liên kết doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm phát huy vai trò của các doanh nghiệp quy mô lớn trong hình thành chuỗi liên kết sản xuất, hình thành sản phẩm chủ lực của thành phố.

- *Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* phân đấu đến năm 2019 hoàn thành công tác thi tuyển ý tưởng quy hoạch và tổ chức lập nhiệm vụ phân khu 1/5000 Khu đô thị sáng tạo phía Đông thành phố.

- *Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* nghiên cứu xây dựng quy định, quy chế sử dụng năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, mưa, thủy triều, sóng.....) và sử dụng vật liệu không nung trong các công trình xây dựng.

- *Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư để khởi công Công viên khoa học công nghệ trong quý II năm 2019.

- *Viện Nghiên cứu Phát triển chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* xây dựng Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân thành phố với các chuyên gia, nhà khoa học để tiếp nhận, chuyển thể các ý kiến góp ý, hiến kế thành hành động.

- Các sở ngành, quận, huyện tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nghiêm Quyết định số 3544/QĐ-UBND ngày 7 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

2. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế các khu vực và nội bộ ngành, thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ và gia tăng tỷ lệ nội địa hóa 4 ngành công nghiệp chủ lực

- *Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* tổ chức rà soát, tổng kết 5 năm thực hiện công tác thực hiện Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Trên cơ sở đó, xem xét lập quy hoạch mới phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- *Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Đẩy mạnh phát triển các ngành thương mại chủ yếu và thị trường bán lẻ. Giải quyết 4 hạn chế của thị trường bán lẻ (chiến lược đầu tư phát triển chưa được nhấn mạnh; tính chuyên nghiệp không cao; hạn chế về năng lực tài chính; các dịch vụ hậu mãi chưa tốt).

+ Đa dạng các loại hình thương mại bán lẻ hiện đại kết hợp du lịch mua sắm, phát triển nhanh thương mại điện tử, khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong nước mở rộng thị trường bán lẻ.

+ Tiếp tục phát triển 4 ngành công nghiệp chủ lực. Đẩy mạnh hỗ trợ đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm các ngành cơ khí chế tạo máy (máy công nghiệp, máy xây dựng, máy nông nghiệp,...); cơ khí khuôn mẫu; cơ khí ô tô (xe buýt, xe tải, xe chuyên dùng) để thay thế dần các sản phẩm, linh kiện, phụ tùng nhập khẩu.

+ Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ và phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

+ Hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu, có lợi thế nguồn nguyên liệu trong nước: sắm lớp ô tô, xe máy; sắm lớp kỹ thuật; các chi tiết, linh kiện nhựa (hoặc cao su) kỹ thuật, băng tải, curoa. Hỗ trợ đầu tư phát triển các khâu thiết kế, tạo mẫu và xây dựng thương hiệu trong doanh nghiệp ngành dệt may, da giày nhằm mục tiêu giảm dần tỷ lệ sản xuất gia công trong ngành. Triển khai hỗ trợ đào tạo cho các hội ngành hàng xuất khẩu theo kết quả của đề án phát triển xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu thành phố Hồ Chí Minh để có giải pháp hỗ trợ phát triển.

- *Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* tập trung phát triển công nghiệp vi mạch, trong đó chú trọng vào thiết kế; đào tạo nguồn nhân lực có khả năng nắm bắt nhanh các công nghệ lõi, thiết bị và hệ thống hiện đại; cung cấp các dịch vụ thuê ngoài về thiết kế vi mạch...

- *Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* phát triển, khai thác dịch vụ cảng, vận tải đa phương thức, xây dựng hệ thống kho, bãi và các dịch vụ Logistics; hoàn thiện dịch vụ hậu cần hàng hải và xuất - nhập khẩu.

- *Giao Sở Du lịch chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* thúc đẩy tăng trưởng du lịch theo hướng bền vững, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm du lịch để tăng số ngày lưu trú và chi tiêu của khách du lịch; xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện và văn minh.

- *Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* phát triển mạnh thị trường tài chính, hiện đại hóa hệ thống thanh toán, hướng đến áp dụng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Giao Ban Quản lý các khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Thí điểm xây dựng 100.000m² diện tích sàn xây dựng “nhà xưởng cao tầng” để phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển công nghiệp hỗ trợ. Bố trí 419 ha để đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ, cụ thể: Khu công nghệ cao (50ha), Khu chế xuất khu công nghiệp (369ha).

+ Đến năm 2020 xây dựng 01 Khu công nghiệp mới có chất lượng và tính cạnh tranh phù hợp với các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

- *Giao Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Phát triển nông nghiệp đô thị hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học; sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn của khu vực; xây dựng các chuỗi liên kết và chuỗi cung ứng trong nông nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện để thu hút đầu tư gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

+ Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực trong ngành nông nghiệp trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

+ Thành lập các hợp tác xã kiểu mới trong nông nghiệp.

+ Điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống, kết hợp du lịch sinh thái.

- *Giao Viện Nghiên cứu Phát triển chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* nghiên cứu định hướng phát triển các ngành công nghệ cao và giảm thâm dụng lao động tại các doanh nghiệp đang thâm dụng lao động trên địa bàn thành phố, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2019.

3. Huy động và sử dụng toàn diện, nâng cao hiệu quả các nguồn lực, sử dụng vốn ngân sách như vốn môi để phát triển kinh tế thành phố

- *Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút đầu tư nước ngoài một cách chủ động, linh hoạt, chọn lọc dự án đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện môi trường. Xây dựng quy trình thực hiện thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của doanh nghiệp trong nước (M&A) để khai thác tối đa nguồn lực đầu tư trực tiếp nước ngoài.

+ Xây dựng Quy trình quản lý thực hiện các dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP); Đề án huy động vốn nhân rộng trong nhân dân để tạo nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng và các chương trình trọng điểm của thành phố. Thành lập Quỹ phát triển dự án (PDF), Quỹ bù đắp tài chính (VGF) để hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) trong quý II năm 2019. Khuyến khích các doanh nghiệp huy động vốn thông qua các hình thức phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp và vay tín chấp.

+ Kiên trì kiến nghị với Trung ương cho phép thành phố được trực tiếp vay ODA thay vì vay lại ODA của Chính phủ từ các Bộ ngành Trung ương.

+ Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, tiếp tục triển khai bố trí vốn hiệu quả và tiết kiệm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định liên quan. Nâng cao hiệu quả đầu tư công, đến ngày 31 tháng 7 hằng năm, các đơn vị có kết quả giải ngân dưới 50% phải tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân liên quan.

- *Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* tổ chức chuyển đổi 26.246 đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp theo lộ trình và chủ trương của Chính phủ, trong đó phân đấu đến cuối năm 2018 tổ chức đấu giá, đấu thầu một số lô đất được chọn trong 26.246 ha đất nông nghiệp đã chuyển đổi để tạo nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm của thành phố.

- *Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố* rà soát, thống kê hiện trạng doanh nghiệp trong các khu chế xuất, khu công nghiệp về thời gian hoạt động, tình trạng công nghệ để đến đầu năm 2019 tham mưu ban hành khung chính sách chuyển đổi hoạt động của doanh nghiệp theo hướng ưu tiên thu hút các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu chế xuất, hạn chế doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.

- *Giao Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Tham mưu thành lập Ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong quý I năm 2019.

+ Đề án nâng cao năng lực và phát triển doanh nghiệp nhà nước.

- *Giao Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* tham mưu Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế, hoàn thành trong quý II năm 2020. Đồng thời, phát huy chức năng là Quỹ đầu tư phát triển địa phương của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố.

4. Thực hiện tốt chủ trương hội nhập quốc tế, tạo động lực để nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh, thúc đẩy hợp tác, liên kết vùng

- *Giao Viện Nghiên cứu Phát triển chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị Trung ương 4 khoá XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

+ Tổ chức các buổi Hội thảo, Hội nghị, Tọa đàm tuyên truyền, đẩy mạnh phổ biến nội dung các cam kết hội nhập của Việt Nam, nhất là các hiệp định FTA, chính sách, biện pháp cụ thể để tận dụng thời cơ, xử lý thách thức của hội nhập.

- *Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* tổ chức đánh giá lại các trường nghề, đặc biệt chú trọng vào 8 ngành nghề được tự do di chuyển lao động trong khu vực ASEAN (nha khoa, điều dưỡng, kỹ thuật, xây

dựng, kế toán, kiến trúc, khảo sát và du lịch).

- *Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng Đề án để thúc đẩy, nâng cao hiệu quả liên kết Vùng, hợp tác với các Bộ ngành, các địa phương trong và ngoài nước, tổ chức quốc tế, tập đoàn kinh tế, định chế tài chính lớn trên thế giới.*

- *Sở Văn hóa và thể Thao cùng Sở Du lịch chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hoàn tất các thủ tục đầu tư dự án Trung tâm văn hóa - du lịch - kinh tế thành phố Hồ Chí Minh tại St. Petersburg, Liên Bang Nga trong quý III năm 2019.*

- *Giao Ủy ban Về người Việt Nam ở nước ngoài chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chú trọng công tác Người Việt Nam ở nước ngoài và đẩy mạnh thu hút kiều hối để phát triển thành phố, trong đó tập trung các hoạt động hỗ trợ kiều bào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng, phát triển thành phố, đất nước.*

- *Giao các sở, ngành khẩn trương thực hiện Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu trong giai đoạn 2018 - 2022 .*

5. Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh, thuận lợi, ổn định, an toàn, lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng phục vụ để trở thành điểm đến đầu tư lý tưởng và địa điểm có chất lượng sống tốt

- *Giao các sở, ban, ngành, quận huyện:*

+ Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm giữa Lãnh đạo đơn vị (cấp sở, ngành, quận, huyện) với các doanh nghiệp để nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Thực hiện thanh tra, kiểm tra đúng quy định pháp luật (không quá 01 lần/năm), kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra.

+ Giảm 30% các cuộc họp và dành ít nhất một ngày/tháng để đi thực tế để nắm bắt các thông tin, kiến nghị của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời. Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát, giải trình nội bộ đối với các hồ sơ trễ hẹn, hồ sơ phải yêu cầu bổ sung. Thực hiện xin lỗi doanh nghiệp bằng văn bản và biện pháp cụ thể khắc phục kịp thời (đơn xin lỗi không được vượt quá 5% trên tổng số hồ sơ giải quyết).

+ Triển khai Chương trình đột phá của thành phố về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 để đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ

tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị nhằm đạt mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80% vào năm 2020; phấn đấu thực hiện cung cấp 70% các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 30% các các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2020.

- *Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* tham mưu ban hành Chỉ thị về cải thiện, khắc phục triệt để Chỉ số tiếp cận đất đai, Chỉ số chi phí thời gian và Chỉ số chi phí không chính thức trên địa bàn thành phố.

- *Giao Cục Hải quan thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* thực hiện khai báo thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, thực hiện thanh toán điện tử (e-Payment), cấp phép tự động (e-Permit), C/O điện tử (e-C/O), lược khai điện tử (e-Manifest). Đảm bảo 100% tờ khai hải quan kể cả hàng hoá chuyển phát nhanh thực hiện thủ tục hải quan điện tử. Tăng tỉ lệ các tờ khai luồng xanh từ 57% lên 67%, giảm tỉ lệ tờ khai luồng vàng từ 37% còn 28%, tờ khai luồng đỏ từ 06% còn 05%.

- *Giao Cục Thuế thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* tổ chức thí điểm mô hình hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, kết nối thông tin để quản lý doanh thu bán lẻ của các hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố trong năm 2018; tăng cường năng lực, hoạt động của các tổ chức bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả phù hợp với thông lệ quốc tế.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp

- *Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, điều chuyển, thay đổi nhiệm vụ nếu đồng chí Giám đốc Sở là cơ quan Thường trực Ban Điều hành Chương trình đột phá không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Rà soát chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện để phân công, phân nhiệm phù hợp, khoa học, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giữa các cơ quan.

+ Triển khai đề án ủy quyền cho các sở ngành, Thủ trưởng các sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

+ Triển khai đề án sắp xếp lại các Ban Quản lý các dự án của thành phố, quận,

huyện, Ban Quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban Quản lý các dự án ODA.

+ Nghiên cứu Điều 121, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, thành lập Tổ tư vấn kinh tế xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để giúp thành phố phát triển bền vững trong dài hạn.

- *Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Tham mưu thành lập 5 Đoàn công tác do các đồng chí Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố làm Tổ trưởng kiểm tra giám sát việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại các sở, ban, ngành, quận huyện, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I năm 2019.

+ Thực hiện hiệu quả Tổ Công tác về đầu tư được thành lập theo Quyết định số 6724/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- *Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:*

+ Xây dựng cơ chế đặc thù rút ngắn thời gian các khâu trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

+ Thành lập Tổ công tác liên ngành về đất đai trên địa bàn thành phố, giải quyết 2 vấn đề lớn mà các nhà đầu tư quan tâm: (1) xác định cơ bản chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và không phát sinh thêm; (2) thời gian hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao đất sạch cho nhà đầu tư.

- *Giao Viện Nghiên cứu Phát triển chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* xây dựng nội dung đặt hàng, mời gọi các chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực theo các chính sách thu hút mới được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua để nghiên cứu, đề xuất cho thành phố tranh thủ tối đa các cơ chế, chính sách mới, vượt trội hơn quy định pháp luật hiện nay và phù hợp với đặc thù của một đô thị đặc biệt mà Nghị quyết 54 của Quốc hội đã cho phép để thành phố có sự bứt phá trong quá trình phát triển; hoàn thành trong quý I năm 2019.

7. Nâng cao chất lượng tăng trưởng phải đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng sống nhân dân

- *Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* nâng cao chất lượng khám chữa bệnh nhất là ở tuyến cơ sở, từng bước giảm tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến thành phố. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống y tế chuyên sâu; tăng tính tự chủ cho các cơ sở y tế. Khuyến khích xã hội hóa, kêu gọi đầu tư các bệnh viện, các cơ sở y tế bằng nhiều nguồn vốn.

- *Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, tổ chức phân cấp quản lý mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

- *Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* triển khai có hiệu quả các chương trình giảm nghèo bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu của chương trình giảm nghèo bền vững theo chuẩn của thành phố.

- *Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan* đẩy mạnh thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020.

- *Giao Công an thành phố* giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả, đảm bảo tuyệt đối an toàn các lễ hội, sự kiện chính trị quan trọng khác, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh hiệu quả với các hoạt động vi phạm pháp luật, không để xảy ra tình hình phức tạp, đột biến bất ngờ, đảm bảo giữ vững ổn định an ninh chính trị trật tự xã hội trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Điều hành Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố tổ chức giám sát, đôn đốc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu trên nhằm đạt mục tiêu đề ra đến năm 2020.

2. Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố giai đoạn 2018 - 2020.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan Thường trực Ban Điều hành Chương trình: trước ngày 15 của tháng cuối quý rà soát tiến độ thực hiện Chương trình, báo cáo phân tích và luận giải các điểm nghẽn về chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh để chuẩn bị thảo luận trong phiên họp Ban Điều hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 1
KỊCH BẢN CHI TIẾT THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch Chương trình	2016	2017	Ước 2018	Ước 2019	Ước 2020	Đơn vị chủ trì/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp/ cá nhân phụ trách
1	GRDP (%)	Hàng năm 8-8,5	8,05	8,25	8,3	8,35	8,45	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	1) Sở Công Thương/đồng chí Phạm Thành Kiên 2) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/đồng chí Nguyễn Phước Trung 3) Sở Xây dựng/đồng chí Trần Trọng Tuấn 4) Cục Thống kê/đồng chí Huỳnh Văn Hùng
1.1	Khu vực nông nghiệp (%)	Hàng năm 5,8-6	5,42	6,25	6,12	6,01	6,01	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/đồng chí Nguyễn Phước Trung	Cục thống kê/đồng chí Huỳnh Văn Hùng
1.2	Khu vực công nghiệp - xây dựng (%)	Hàng năm 7,6-7,8	7,88	7,84	7,93	8,06	8,13	1) Sở Công Thương/đồng chí Phạm Thành Kiên 2) Sở Xây dựng/đồng chí Trần Trọng Tuấn	1) Sở Thông tin và Truyền thông/đồng chí Dương Anh Đức 2) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao/đồng chí Lê Hoài Quốc

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch Chương trình	2016	2017	Ước 2018	Ước 2019	Ước 2020	Đơn vị chủ trì/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp/ cá nhân phụ trách
1.3	Khu vực dịch vụ (%)	Hàng năm 9-9,6	8,04	8,23	8,36	8,39	8,41	Sở Thương/đồng Phạm Thành Kiên	Công chí Nguyễn Tấn Bình Sở Giáo dục và Đào tạo/ đồng chí Lê Hồng Sơn Sở Thông tin và Truyền thông/đồng chí Dương Anh Đức Sở Giao thông vận tải/đồng chí Bùi Xuân Cường Sở Xây dựng/đồng chí Trần Trọng Tuấn Sở Khoa học và Công nghệ /đồng chí Nguyễn Việt Dũng
1.4	Tỷ trọng dịch vụ trong GRDP (%)	Hàng năm 56-58	58,10	58,30	58,5	59,2	60,5	Sở Thương/đồng Phạm Thành Kiên	Công chí Cục thống kê/đồng chí Huỳnh Văn Hùng
2	TFP (%)	Hàng năm từ 36% trở lên	35,30	36,70	38,1	40	42	Viện Nghiên cứu phát triển/đồng chí Trần Anh Tuấn	1) Sở Khoa học và Công nghệ/đồng chí Nguyễn Việt Dũng 2) Cục Thống kê/đồng chí Huỳnh Văn Hùng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch Chương trình	2016	2017	Ước 2018	Ước 2019	Ước 2020	Đơn vị chủ trì/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp/ cá nhân phụ trách
3	ICOR	Giai đoạn 2016-2020 thấp hơn 3,45	4,16	4,41	4,1	4,1	4	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	1) Viện Nghiên cứu phát triển/đồng chí Trần Anh Tuấn 2) Cục Thống kê/đồng chí Huỳnh Văn Hùng
4	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội (%)	Giai đoạn 2016-2020 là 6,5	5,6	6,9	6,65	6,54	6,91	Sở Lao động Thương binh và Xã hội/đồng chí Lê Minh Tấn	1) Viện Nghiên cứu phát triển/đồng chí Trần Anh Tuấn 2) Cục Thống kê/đồng chí Huỳnh Văn Hùng
5	Số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể chuyển sang doanh nghiệp	500.000 DN và có ít nhất 25.000 hộ kinh doanh cá thể chuyển sang DN	295.235	333.425 DN, 3.770 hộ kinh doanh cá thể chuyển sang DN	Tổng TL mới 46.000 DN, trong đó có 2.000 hộ cá thể chuyển sang DN	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chủ tịch UBND quận, huyện
5.1	Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai và nộp thuế điện tử (%)	Tỷ lệ DN kê khai thuế điện tử hàng năm đạt	Tỷ lệ DN kê khai thuế điện tử	Tỷ lệ DN kê khai thuế điện tử	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Cục Thuế/đồng chí Trần Ngọc Tâm	Chủ tịch UBND quận, huyện

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch Chương trình	2016	2017	Ước 2018	Ước 2019	Ước 2020	Đơn vị chủ trì/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp/ cá nhân phụ trách
		98% và nộp thuế điện tử hàng năm đạt 90%	đạt 99,99% và nộp thuế điện tử đạt 76%	đạt 99,99% và nộp thuế điện tử đạt 90,05%					
5.2	Thời gian tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hải quan	Giảm 50% thời gian tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hải quan; giảm 50% thời gian tiếp nhận, kiểm tra thực tế hàng hóa.	Giảm 50%	Giảm 50%	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Cục Hải quan/đồng chí Đinh Ngọc Thắng	1) Sở Công Thương/đồng chí Phạm Thành Kiên 2) Cục Thuế/đồng chí Trần Ngọc Tâm
5.3	Thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến đăng ký quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất	14 ngày			15 ngày	15 ngày	15 ngày	Sở Tài nguyên và môi trường/đồng chí Nguyễn Toàn Thắng	Chủ tịch UBND các quận, huyện

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch Chương trình	2016	2017	Ước 2018	Ước 2019	Ước 2020	Đơn vị chủ trì/ cá nhân phụ trách	Đơn vị phối hợp/ cá nhân phụ trách
5.4	Thời gian giải quyết đăng ký đầu tư	Giảm 30% so với quy định		Giảm 33,3%	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp
5.5	Thời gian giải quyết thủ tục thành lập doanh nghiệp, thông báo mẫu dấu và đăng ký cập nhật thông tin tài khoản ngân hàng	Giảm 50% so với quy định		Giảm 75%	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký qua mạng điện tử	Tối thiểu 30%		70%	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp
5.7	Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư qua mạng điện tử	Tối thiểu 10%		20%	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Duy trì kết quả	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (%)	Giai đoạn 2016-2020 giảm bình quân 1%/năm	0,75	1,36	1,0	0,8	0,8	Sở Lao động Thương binh và Xã hội/đồng chí Lê Minh Tấn	Cục Thống kê/đồng chí Huỳnh Văn Hùng

PHỤ LỤC 2
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2018-2020

Stt	Tên Chương trình	Đơn vị chủ trì/ cá nhân phụ trách	Tiến độ thực hiện						
			Quý IV/2018	Quý I/2019	Quý II/2019	Quý III/2019	Quý IV/2019	Quý I/2020	Quý II/2020
1	Triển khai Đề án ủy quyền cho các Sở ngành, Thủ trưởng các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Sở Nội vụ/đồng chí Trương Văn Lắm							
2	Triển khai Đề án sắp xếp lại các Ban Quản lý các dự án của thành phố, quận, huyện, Ban Quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban Quản lý các dự án ODA	Sở Nội vụ/đồng chí Trương Văn Lắm							
3	Chỉ thị về cải thiện, khắc phục triệt để Chỉ số tiếp cận đất đai, Chỉ số chi phí thời gian và Chỉ số chi phí không chính thức	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư							
4	Thành lập Ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp/đồng chí Lê Trọng Sang							
5	Thành lập Quỹ phát triển dự án (PDF) và Quỹ bù đắp tài chính (VGF)	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư							
6	Xây dựng chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp có vốn từ 100 tỷ đồng trở lên	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư							

Stt	Tên Chương trình	Đơn vị chủ trì/ cá nhân phụ trách	Tiến độ thực hiện						
			Quý IV/2018	Quý I/2019	Quý II/2019	Quý III/2019	Quý IV/2019	Quý I/2020	Quý II/2020
7	Hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư để khởi công Công viên khoa học công nghệ	Ban Quản lý khu công nghệ cao/ đồng chí Lê Hoài Quốc							
8	Hoàn thành công tác thi tuyển ý tưởng quy hoạch và tổ chức lập nhiệm vụ phân khu 1/5000 Khu đô thị sáng tạo phía Đông thành phố	Sở Quy hoạch Kiến trúc/đồng chí Nguyễn Thanh Nhã							
9	Xây dựng Đề án Phát triển thị trường khoa học công nghệ và hoạt động khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ/đồng chí Nguyễn Việt Dũng							
10	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực và phát triển doanh nghiệp nhà nước	Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp/đồng chí Lê Trọng Sang							
11	Nghiên cứu định hướng phát triển các ngành công nghệ cao và các giải pháp giảm thâm dụng lao động tại các doanh nghiệp đang thâm dụng lao động.	Viện Nghiên cứu Phát triển/đồng chí Trần Anh Tuấn							
12	Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm tài chính quốc tế	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố/đồng chí Phạm Thị Hồng Hà							

PHỤ LỤC 3
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CHƯA HOÀN THÀNH NAY TIẾP TỤC THỰC HIỆN

Stt	Tên chương trình	Đơn vị chủ trì/ cá nhân phụ trách	Tiến độ thực hiện		
			Quý IV/2018	Quý I/2019	Quý II/2019
1	Kế hoạch khảo sát, tính toán chỉ số yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) phân theo các khu vực và thành phần kinh tế; tính toán tỷ trọng đóng góp của sản phẩm công nghệ cao trong GRDP	Cục Thống kê/đồng chí Huỳnh Văn Hùng			
2	Kế hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố đến năm 2020 định hướng đến năm 2025	Sở Công Thương/đồng chí Phạm Thành Kiên			
3	Đề án phát triển xuất khẩu trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương/đồng chí Phạm Thành Kiên			
4	Thành lập trung tâm điều khiển giao thông phục vụ công tác quản lý giao thông	Sở Giao thông vận tải/đồng chí Bùi Xuân Cường			
5	Đề xuất đầu tư, xây dựng các công viên có diện tích lớn trên địa bàn các quận, huyện đang phát triển để đáp ứng nhu cầu vui chơi, nghỉ ngơi, tập luyện của nhân dân	Sở Giao thông vận tải/đồng chí Bùi Xuân Cường			
6	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý đề làm căn cứ cho việc tuyển chọn, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp thuộc thành phố	Sở Nội vụ/đồng chí Trương Văn Lắm			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5190/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Chương trình Hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Kết luận số 363-KL/TU ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X; Kết luận số 395-KL/TU ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3698/TTr-SNV ngày 01 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện

Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng
nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 5190/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố*

Căn cứ Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020 về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

Thực hiện Kết luận số 363-KL/TU ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X; Kết luận số 395-KL/TU ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020;

Trên cơ sở kết quả thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố giai đoạn 2016 - 2018;

Nhằm phát huy những ưu điểm, thành tựu; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong nửa đầu nhiệm kỳ và tiếp tục đột phá mạnh mẽ trong xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, phục vụ yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển thành phố nhanh và bền vững trong nửa cuối nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Tập trung, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, trọng điểm, phấn đấu đến 2020 đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra của Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố. Bổ sung thực hiện các giải pháp mới phù hợp nhằm tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nhanh chóng chuẩn hóa, nâng cao mặt bằng chung

về chất lượng nguồn nhân lực trên tất cả các lĩnh vực. Đầu tư xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, các ngành có hàm lượng công nghệ, giá trị tăng cao, các sản phẩm chủ lực trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đồng thời, triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và trọng dụng nhân tài, gắn với phát triển khoa học - công nghệ, phát huy mạnh mẽ tiềm lực con người, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thành phố nhanh và bền vững.

II. YÊU CẦU

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Thành ủy; đổi mới cơ chế lãnh đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố trong thực hiện chương trình đột phá và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Bảo đảm chuẩn bị tốt về nhân lực, kinh phí và các điều kiện khác cho việc tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chung và thu hút, phát huy nhân lực chất lượng cao tại cơ quan, đơn vị.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, dân chủ và tính thiết thực, khả thi, đồng bộ, hiệu quả trong triển khai thực hiện các giải pháp thu hút, bồi dưỡng và phát huy nguồn nhân lực; bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời về số lượng và chất lượng nguồn lao động có chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm đối với từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của Kế hoạch; kịp thời khắc phục, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các giải pháp, nhiệm vụ chung

1.1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Thường xuyên rà soát, kịp thời triển khai các chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy (theo nội dung Kết luận số 363-KL/TU); kịp thời chỉ đạo và phân công các sở - ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện.

- Định hướng kịp thời, gắn kết các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố trong tổng thể chung các chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, Nghị quyết số

54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh và các vấn đề phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố có liên quan.

- Thành lập Ban Điều hành và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và quy hoạch, đào tạo theo nhu cầu xã hội thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Thường xuyên kiện toàn thành viên và chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương của thành phố.

b) Công tác đôn đốc, theo dõi và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc:

- Chỉ đạo Ban Điều hành thường xuyên theo dõi tiến độ, chất lượng hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố; tập trung các giải pháp mới, đột phá, tăng cường hiệu quả triển khai, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra cho nửa cuối nhiệm kỳ.

- Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc do Ban Điều hành kiến nghị hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

1.2. Ban Điều hành thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và quy hoạch, đào tạo theo nhu cầu xã hội thành phố giai đoạn 2016 - 2020

1.2.1. Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành

- Thường xuyên rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thay đổi, bổ sung, kiện toàn thành viên Ban Điều hành theo tình hình thực tế của thành phố.

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành theo hướng phân công cụ thể, rõ ràng đối với Giám đốc Sở là người đứng đầu cơ quan thường trực của Ban Điều hành và của từng thành viên, quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là vai trò người đứng đầu các sở phụ trách từng chương trình nhánh.

1.2.2. Công tác chuyên môn

- Tổ chức các kỳ họp theo định kỳ và đột xuất để theo dõi, đánh giá tiến độ tổ chức thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình. Chỉ đạo các sở - ngành, quận - huyện triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng các chính sách, chương trình, đề án đào tạo, phát triển nguồn

nhân lực có liên quan theo ngành, lĩnh vực.

- Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố những biện pháp và cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện tốt quy hoạch nguồn nhân lực gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và Quy hoạch phát triển nhân lực và đào tạo theo nhu cầu xã hội của thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

2. Các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể của từng chương trình

2.1. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị

2.1.1. Mục tiêu, chỉ tiêu

a) Chuẩn hóa trình độ cán bộ, công chức, viên chức:

Đối tượng Chỉ tiêu		Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý & nguồn quy hoạch	Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		Cán bộ chủ chốt phường, xã, thị trấn	Công chức chuyên môn phường, xã, thị trấn
			Công chức	Viên chức		
KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2016 - 2018	Đạt chuẩn lý luận chính trị	82,86%	67,47%	37,71%	90,43%	78,18%
	Đạt chuẩn chuyên môn	93,15%	91,96%	81,35%	91,57%	85,42%
	Đạt chuẩn bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	69,00%	85,08%	40,71%		71,00%
	Đạt chuẩn bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý	46,19%				
	Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ	89,71%	91,98%	73,43%	78,77%	88,80%
	Đạt chuẩn trình độ tin học	90,99%	92,67%	76,32%	83,31%	94,19%
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 2018	Đạt chuẩn lý luận chính trị	100%	100%	100%	100%	100%
	Đạt chuẩn chuyên môn	100%	100%	100%	100%	100%

- 2020	<i>Đạt chuẩn bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước</i>	100%	100%	100%		100%
	<i>Đạt chuẩn bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý</i>	100%				
	<i>Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ</i>	100%	100%	100%	100%	100%
	<i>Đạt chuẩn trình độ tin học</i>	100%	100%	100%	100%	100%

b) Phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi và xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ 2016 - 2018		CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2018 - 2020	
		<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ % so với kế hoạch</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ % so với kế hoạch</i>
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ				
1.1	<i>Tiến sĩ (20 chỉ tiêu)</i>	6	30%	14	100%
1.2	<i>Thạc sĩ (270 chỉ tiêu)</i>	86	31,85%	184	100%
2	Chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân	0	0%	50	100%
3	Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kỹ sư và chuyên gia quản lý, vận hành hệ thống công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị giai đoạn 2018-2020			350	100%
3.1	<i>Đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ</i>			60	100%
3.2	<i>Bồi dưỡng ngắn hạn</i>			290	100%
4	Chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành công nghệ sinh học			10	100%

2.1.2. Giải pháp thực hiện

a) Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa trình độ cán bộ, công chức, viên chức:

- Về chuẩn hóa trình độ lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước theo ngạch công chức/kiến thức chuyên ngành theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

viên chức: Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đến 2020, 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn trung cấp lý luận chính trị và kiến thức theo ngạch/chức danh nghề nghiệp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo rà soát, thống kê, lập kế hoạch đào tạo với các hình thức linh hoạt về thời gian, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp của từng nhóm đối tượng công chức, viên chức, tăng cường chỉ đạo các sở - ngành, địa phương, đơn vị thường xuyên rà soát, thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc theo yêu cầu đề ra và xác định đây là một trong những tiêu chí để xem xét nâng ngạch, bậc lương của công chức, viên chức.

- Về chuẩn hóa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học: hướng dẫn, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị kiểm tra, rà soát những trường hợp chưa đảm bảo về bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ, tiêu chuẩn ngạch/chức danh nghề nghiệp để yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức nhanh chóng bổ sung kịp thời. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức kỹ năng hoạch định và xây dựng chính sách, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực, đặc biệt là các ngành công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn, các lĩnh vực dịch vụ trọng điểm, xây dựng và vận hành hệ thống hạ tầng đô thị hiện đại tại các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước. Tranh thủ nguồn lực xã hội hóa, tận dụng nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đối với các lớp bồi dưỡng chuyên sâu nhằm giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

- Thực hiện đánh giá việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về chất lượng, tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng là một trong những cơ sở để chấm điểm thi đua của từng cơ quan, tổ chức và là cơ sở để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

b) Đổi mới thực hiện các chương trình cán bộ trẻ (Chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi; Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và Chương trình tạo nguồn cán bộ, lãnh đạo quản lý xuất thân từ công nhân):

- Tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể về nhu cầu tạo nguồn cán bộ trẻ và đào tạo cán bộ trình độ thạc sĩ, tiến sĩ để xây dựng lộ trình phù hợp với nhu cầu của thành phố, đặc biệt trong giai đoạn 2018 - 2020.

- Thực hiện điều chỉnh Quy chế 03 chương trình đào tạo cán bộ trẻ của thành

phổ phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu nhân lực của các cơ quan, đơn vị; kéo giảm tỉ lệ cán bộ, học viên xin ra khỏi chương trình.

- Tăng cường phát hiện, tuyển chọn cán bộ, học viên thực sự có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, có tinh thần phấn đấu, cống hiến lâu dài cho thành phố để tập trung đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn cán bộ trẻ có chất lượng cao cho hệ thống chính trị các cấp trong các nhiệm kỳ tiếp theo. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo cán bộ trẻ của thành phố gắn với đổi mới thực hiện công tác cán bộ theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

c) Thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:

Triển khai đồng bộ và hiệu quả các chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học¹, chính sách thu hút, bồi dưỡng và phát huy người có tài năng đặc biệt của thành phố thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 và chính sách thu hút sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ². Công tác thu hút nhân lực chất lượng cao phải gắn kết đồng bộ với chính sách sử dụng, phát huy năng lực, khơi gợi tinh thần lao động sáng tạo, tâm huyết của lực lượng nhân sĩ, trí thức, tài năng trẻ trên các lĩnh vực khoa học - công nghệ và văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao.

d) Đẩy mạnh thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức³:

- Tiếp tục thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức gắn với Đề án vị trí việc làm và công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và có trình độ quản lý hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Tập trung hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, tạo bước đột phá trong công tác quy hoạch, sử dụng, đề bạt và phát huy năng lực cán bộ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo các tiêu chí định lượng, có tính chính xác cao, đảm bảo công khai, minh

¹ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu giai đoạn 2018 - 2022.

² Nghị định số 140/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị).

³ Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

bach, công bằng làm cơ sở chi thu nhập tăng thêm⁴ trong nửa cuối năm 2018 và những năm tiếp theo, góp phần động viên, khuyến khích, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức phòng chống “tự diễn biến, tự chuyển hóa” theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, trong sạch hóa bộ máy.

2.2. Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế

2.2.1. Mục tiêu, chỉ tiêu

STT	TÊN CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ 2016 - 2018		CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2018 - 2020	
		Số lượng	Tỉ lệ % so với kế hoạch	Số lượng	Tỉ lệ % so với kế hoạch
1	Tỉ lệ 20 bác sĩ/10.000 dân	17	85%	≥ 20	100%
2	Tỉ lệ 35 điều dưỡng/10.000 dân	33,5	95,71%	≥ 35	100%
3	100% bệnh viện hạng II trở lên có được sĩ lâm sàng	29/40 bệnh viện	72,50%	11/40	100%
4	100% trạm y tế có 2 bác sĩ, hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi	50/319 trạm y tế	15,67%	269/319 trạm y tế	100%
5	Đào tạo lại và đào tạo bổ sung: 100% cán bộ y tế đang hoạt động trong lĩnh vực y tế phải được đào tạo cập nhật về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao thái độ phục vụ	100%	100%	100%	100%

2.2.2. Giải pháp thực hiện

a) Xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống y tế thành phố:

⁴ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý

- Tổ chức thực hiện rà soát, sắp xếp các cơ sở y tế theo hướng tinh gọn. Sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của các trung tâm y tế và bệnh viện quận, huyện thành trung tâm y tế quận, huyện đa chức năng.

- Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm cấp cứu thành phố và mạng lưới cấp cứu thành phố theo mô hình của các nước tiên tiến trên thế giới.

b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chuyên gia y tế:

- Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm số lượng và chất lượng đào tạo theo mục tiêu đề ra; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; thực hiện điều chỉnh cơ cấu nguồn nhân lực để khắc phục sự mất cân đối giữa các lĩnh vực.

- Tiếp tục thực hiện đào tạo đội ngũ bác sĩ, dược sĩ, nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu bức thiết của thành phố. Các cơ sở y tế, nhất là các bệnh viện hạng I có kế hoạch ưu tiên phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy cho sinh viên thực hành. Tiếp tục thực hiện mô hình kết hợp viện - trường giữa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch với Bệnh viện Nhân dân 115 để nâng cao chất lượng đào tạo. Đầu tư nâng cấp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đủ sức đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực y tế thành phố có trình độ chuyên môn cao.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo nhiều loại hình, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu công việc của từng đối tượng đang công tác trong ngành. Trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn kinh phí xã hội hóa, kinh phí đài thọ, học bổng của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Kết hợp đào tạo, bồi dưỡng với tăng cường hợp tác quốc tế (hội nghị, hội thảo; tham quan học tập; liên kết tập huấn, bồi dưỡng; trao đổi sinh viên,...).

- Tăng cường đào tạo phát triển kỹ năng và năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia y tế, đào tạo ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quốc tế để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh khi hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng trường đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao.

c) Từng bước đổi mới kỹ thuật điều hành, quản lý hệ thống y tế:

Tiếp tục đổi mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác điều hành, quản lý hệ thống y tế và bệnh viện tại thành phố; áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý thông tin y tế và quản lý hồ sơ bệnh án điện tử.

d) Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ngành y tế:

- Xây dựng chính sách tuyển dụng đặc thù, đãi ngộ xứng đáng nhằm thu hút đội

ngũ chuyên gia y tế giàu kinh nghiệm và năng lực khám, chữa bệnh trong và ngoài nước về công tác tại các cơ sở y tế thuộc thành phố với nhiều hình thức linh hoạt (toàn thời gian; bán thời gian hoặc theo dự án, đề án cụ thể). Xây dựng quy chế liên kết, trao đổi chuyên gia quốc tế, đào tạo bác sĩ, nghiên cứu viên cao cấp theo khoa, ngành, lĩnh vực. Hợp tác tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên ngành để chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm, tay nghề chuyên môn.

- Thực hiện phân công bác sĩ tốt nghiệp của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về công tác tại tuyến y tế cơ sở và luân phiên bác sĩ từ bệnh viện quận, huyện với trạm y tế để nâng cao tỉ lệ trạm y tế có 02 bác sĩ. Xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế có trình độ cao đến công tác tại các địa bàn xa trung tâm thành phố (Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè, Bình Chánh), các cơ sở khám chữa bệnh đặc biệt: Bệnh viện Nhân Ái, Khu điều trị Phong Bến Sắn,...

2.3. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng

2.3.1. Mục tiêu, chỉ tiêu

STT	TÊN CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ 2016 - 2018		CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2018 - 2020	
		Số lượng	Tỉ lệ % so với kế hoạch	Số lượng cần bổ sung	Tỉ lệ % so với kế hoạch
1	100% trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố có báo cáo tự đánh giá với Bộ Giáo dục và Đào tạo.	70/80 trường	87,50%	10/80 trường	100%
2	20% trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố đảm bảo kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	(28/80 trường) 35%	175%	≥ 52/80 trường	≥ 175%
3	Thu hút ít nhất 2.000 sinh viên các nước ASEAN đến học tập.	1.348 sinh viên	67,4%	≥ 652 sinh viên	100%
4	Xây dựng trường tiên tiến: 02 trường cao đẳng, 01 trường đại học đạt chuẩn ngang tầm trường tiên tiến trong khu vực ASEAN và 100% trường công lập đăng ký công nhận trường tiên tiến.		0%	4 đề án	100%
5	60 chuyên ngành đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng	62 chuyên ngành	103%	≥ 62 chuyên ngành	≥ 103%

	được công nhận đạt chuẩn kiểm định quốc tế và ASEAN.				
6	20% sinh viên trường đại học, cao đẳng tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.	4,15%	20,75%	$\geq 15,85\%$	100%
7	90% trường công lập tổ chức hội thảo khoa học cấp trường 1 lần/năm.		0%	$\geq 90\%$	100%
8	80% sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng có việc làm.	78%	97,5%	$\geq 2\%$	100%
9	20% sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng có kiến thức chuyên môn vững, kỹ năng mềm tốt, đáp ứng yêu cầu công việc các ngành trọng điểm, các công ty, tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước,...	8,26%	41,3%	$\geq 11,74\%$	100%

2.3.2. Giải pháp thực hiện

a) Củng cố, phát triển mạng lưới các trường:

- Trên cơ sở quy hoạch hệ thống các trường đại học, cao đẳng tại thành phố đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2050⁵, tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, ưu tiên cho các ngành nghề kỹ thuật cao, đào tạo chất lượng theo chuẩn kiểm định khu vực ASEAN đối với các ngành có nhu cầu nhân lực trình độ cao của thành phố.

- Tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các trường thu hút các nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn vay Nhà nước (theo chương trình kích cầu đầu tư hoặc trái phiếu Chính phủ); vay và viện trợ, hợp tác nước ngoài; vốn từ các doanh nghiệp và từ các tổ chức chính trị xã hội để đầu tư xây dựng trường, đổi mới trang thiết bị dạy học, thí nghiệm thực hành, xưởng trường; xây dựng ký túc xá để đảm bảo cơ bản chỗ ở và học tập cho sinh viên theo kế hoạch đã đề ra.

b) Xây dựng các trường đại học, cao đẳng thuộc thành phố theo chuẩn trường tiên tiến và chuẩn kiểm định ASEAN:

- Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục có đủ chuyên môn, năng lực giảng dạy, nghiên cứu và quản lý hệ thống các trường đại học, cao đẳng đa ngành, đa lĩnh vực. Xây dựng chính sách thu hút đội ngũ giảng viên, chuyên gia khoa học có kinh nghiệm, năng lực nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước về công tác tại các trường đại học, cao đẳng thuộc thành phố.

⁵ đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2009

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn lý thuyết với thực tiễn, tăng cường tham quan, học tập, nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp tiên tiến của quốc tế vào các chương trình đào tạo. Tạo điều kiện để giáo viên tích cực thâm nhập thực tế, tìm hiểu thực tiễn sản xuất và nhu cầu các doanh nghiệp, nâng cao năng lực tổ chức hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học thông qua nghiên cứu, khảo sát thực tế trong quá trình học tập ở nhà trường.

- Từng bước áp dụng các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến vào các trường đại học, cao đẳng. Tăng dần mức độ hiện đại hóa phương tiện kỹ thuật dạy học trong các cơ sở đào tạo; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập tại các trường.

- Tập trung đổi mới mạnh mẽ về nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển. Xây dựng và hoàn thiện danh mục, nội dung chương trình các ngành đào tạo; chuẩn đào tạo, đánh giá sinh viên phù hợp với yêu cầu xã hội và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

- Quyết liệt chỉ đạo các trường hoàn chỉnh Đề án xây dựng trường tiên tiến tiếp cận chuẩn tiên tiến của các trường trong khu vực Đông Nam Á: Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường đại học Sài Gòn, Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thành phố và Trường cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

c) Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo:

- Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông làm nền tảng nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng. Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố phát huy vai trò tư vấn xây dựng danh mục các ngành đào tạo, xây dựng khung chương trình, chuẩn đào tạo, chuẩn đánh giá sinh viên; tổ chức biên soạn giáo trình dùng chung cho các môn học và khối ngành. Trong đó, chú trọng gắn nội dung đào tạo trong nhà trường với hoạt động thực tiễn tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh với hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến ở nước ngoài.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra, thi và đánh giá sinh viên một cách thực chất trong quá trình học nhằm tăng cường tính sàng lọc, tiến đến đào thải những người không đạt yêu cầu học tập theo mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng ngành đào tạo.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp với Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề nhằm tạo sự liên thông, hỗ trợ, phối hợp có hiệu quả trong xây

dựng chiến lược, chính sách thu hút sinh viên và đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực và các trường trọng điểm trên cơ sở dự báo chính xác nhu cầu của thị trường lao động. Đặc biệt tập trung làm tốt công tác phân luồng học sinh phổ thông, tăng cường định hướng đào tạo nghề nghiệp.

d) Tăng cường hợp tác, liên kết trong đào tạo:

- Tiếp tục đẩy mạnh tăng cường hợp tác, liên kết trong đào tạo, nghiên cứu khoa học. Triển khai rộng rãi việc sử dụng chung phòng thí nghiệm kết hợp thực tập và chuyển giao công nghệ giữa các trường đại học, cao đẳng cùng khối ngành đào tạo với các tổ chức, doanh nghiệp, nhất là khu Công nghệ cao, các khu công viên phần mềm tập trung, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao,...

- Xây dựng các khối liên kết giữa các trường có cùng khối ngành đào tạo nhằm mở rộng, tăng cường hoạt động hợp tác và liên kết. Qua đó, chia sẻ các nguồn lực giữa các trường thực hiện thống nhất, liên thông chương trình đào tạo, công nhận tín chỉ của nhau, tổ chức nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng giáo viên để không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế của các trường đại học, cao đẳng theo các lĩnh vực ngành nghề trọng điểm bằng các mô hình, phương thức hợp tác như: chuyển giao công nghệ, công nhận chương trình, liên kết đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu khoa học, thực tập sinh viên, phát triển cơ sở vật chất và đổi mới phương pháp giảng dạy.

đ) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục đại học, cao đẳng:

- Triển khai thực hiện chính sách phối hợp đào tạo giữa thành phố với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các trường đại học, cao đẳng; giữa các trường với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao theo nhu cầu của thành phố. Phát huy vai trò của Đảng ủy khối đại học, cao đẳng thành phố trong phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Xây dựng cơ chế kêu gọi xã hội hóa, hỗ trợ doanh nghiệp (về thuế, về vốn vay...); khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường và tham gia vào quá trình đào tạo. Tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm, để tạo môi trường cho doanh nghiệp sớm tiếp nhận các thông tin để đặt hàng các đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng, thiết thực từ nhà trường.

- Nâng cao chất lượng, tính thiết thực và hiệu quả công tác dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực có sự phối hợp giữa các trường, các ngành và doanh nghiệp. Gắn kết giữa nhà trường với thị trường lao động phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động: Doanh nghiệp trực tiếp tham gia vào các hoạt động đào tạo như xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng, xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học,... Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng và các chế độ cho người lao động và phản hồi về trình độ của người lao động. Các trường tổ chức theo dõi, thu thập thông tin về sinh viên sau khi tốt nghiệp và có những bổ sung, điều chỉnh để thích ứng với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện cho các trường được tự chủ trong liên kết đào tạo, trong xây dựng và chuyển giao các chương trình tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để chủ động về quy mô đào tạo, hình thức tuyển sinh, xây dựng chương trình đào tạo, thu chi tài chính.

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sau đào tạo của các trường đại học, cao đẳng, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong nước và khu vực ASEAN:

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành sau tốt nghiệp và đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng lao động đối với kiến thức chuyên môn, kỹ năng của sinh viên sau tốt nghiệp. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia phản biện chương trình đào tạo; cung cấp các giải pháp khoa học gắn liền với thực tiễn sản xuất; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sau đào tạo.

- Kiểm tra chặt chẽ, sâu sát chất lượng của sinh viên sau tốt nghiệp, thực hiện phương pháp đánh giá từ bên ngoài (người sử dụng lao động) kết hợp đánh giá bên trong (nhà trường). Tập trung đánh giá về chuyên môn (hoàn thành tốt nhiệm vụ của một vị trí công tác; sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ hiện đại có liên quan đến công việc), kỹ năng làm việc (trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học, kỹ năng xã hội, tác phong công nghiệp) đối với sinh viên sau tốt nghiệp có việc làm tại các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp nước ngoài. Qua đó, xem xét mức độ hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng nguồn nhân lực, làm cơ sở điều chỉnh nội dung, phương pháp, chương trình đào tạo của các trường.

2.4. Chương trình nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao

2.4.1. Mục tiêu, chỉ tiêu

STT	TÊN CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ 2016 - 2018		CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2018 - 2020	
		Số lượng	Tỉ lệ % so với kế hoạch	Số lượng cần bổ sung	Tỉ lệ % so với kế hoạch
I	Lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật				
1	Đào tạo trong nước				
1.1	03 tiến sĩ các ngành lịch sử, bảo tồn, bảo tàng, văn hóa học, sử học và sân khấu	1	33,33%	2	100%
1.2	09 thạc sĩ các ngành lịch sử, bảo tồn, bảo tàng, văn hóa học, sử học và sân khấu			9	100%
1.3	Duy trì 20 lớp truyền nghề cho diễn viên thuộc Nhà hát nghệ thuật hát bội, cải lương, múa rối nước	2	10%	18	100%
2	Đào tạo ở nước ngoài				
2.1	09 thạc sĩ ngành nhạc giao hưởng, nhạc kịch, thanh nhạc;			9	100%
2.2	38 đại học chuyên ngành nhạc, biên đạo múa soloist, đạo diễn sân khấu, công nghệ âm nhạc, họa sĩ thiết kế sân khấu hiện đại, đạo diễn ánh sáng, đạo diễn âm thanh, quản lý nhà hát, đạo diễn điện ảnh, quay phim, biên kịch phim, tổ chức sự kiện			38	100%
2.3	34 trung cấp chuyên ngành múa dân gian quốc tế, diễn viên xiếc và múa ballet soloist			34	100%
3	Lĩnh vực di sản văn hóa				
	25 thạc sĩ, tiến sĩ lĩnh vực quản lý di sản văn hóa, chuyên gia bảo tồn, bảo tàng			25	100%
II	Lĩnh vực thể dục, thể thao				
1	Cử 200 vận động viên tập huấn, đào tạo ở nước ngoài	103	52%	97	100%
2	Cử 115 huấn luyện viên tập huấn, đào tạo ở nước ngoài	21	18%	94	100%
3	Cử 40 trọng tài quốc tế tập huấn, đào tạo ở nước ngoài	2	5%	38	100%
4	Đào tạo 08 cán bộ quản lý, nghiên cứu y học, bác sĩ thể thao	2	25%	6	100%

III	Kỹ năng quản lý văn hóa, thể thao				
1	Đào tạo kỹ năng quản lý về văn hóa và thể thao cho 100% trưởng phòng			100%	100%
2	Đào tạo kỹ năng quản lý về văn hóa và thể thao cho 80% phó trưởng phòng.			80%	100%

2.4.2. Giải pháp thực hiện

a) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển chọn tài năng:

- Triển khai thực hiện chính sách thu hút người có tài năng đặc biệt của thành phố đối với nguồn nhân lực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao, lực lượng vận động viên, huấn luyện viên, văn nghệ sĩ... và quy chế tuyển chọn, mời, thuê và quản lý chuyên gia nước ngoài trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao.

- Mở rộng phong trào để tăng cường tìm kiếm, phát hiện được năng khiếu, tài năng trên lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao cho thành phố.

- Thước đo đánh giá tài năng, “năng khiếu” là sự tiên bộ phát triển thành tích cao về thể thao trên các đấu trường trong nước, khu vực ASEAN, châu Á và thế giới; trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là các tác phẩm, các chương trình biểu diễn phục vụ nhân dân có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, định hướng được thị hiếu, thẩm mỹ lành mạnh của công chúng mến mộ.

- Cải thiện chế độ, chính sách tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các chế độ đãi ngộ khác cho lực lượng cán bộ, chuyên gia, vận động viên, huấn luyện viên, diễn viên, nghệ sĩ phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thành phố.

b) Đầu tư cơ sở vật chất và cải tiến phương thức, nội dung đào tạo:

- Tập trung triển khai kế hoạch tuyển sinh, đào tạo đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng, đạt chỉ tiêu, mở rộng liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài. Kết hợp cử học viên đào tạo nâng cao ở nước ngoài với việc mời các huấn luyện viên, nghệ sĩ nước ngoài đến tập huấn để nâng cao kỹ năng thi đấu, biểu diễn cho vận động viên, diễn viên để việc đào tạo, bồi dưỡng vừa đạt hiệu quả cao vừa tiết kiệm chi phí.

- Mời chuyên gia nước ngoài vào giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo trong nước với nước ngoài.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tiếp tục tập trung quy hoạch, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các trung tâm nghệ thuật, thể dục thể thao, tạo điều kiện thuận lợi cho tập luyện và cống hiến của các tài năng được tuyển chọn:

+ Triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thể thao hiện đại, sớm hình thành và đưa vào hoạt động 02 trung tâm thể thao lớn của thành phố ở khu tây (Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao thành phố) và khu đông (Trung tâm Thể dục thể thao Rạch Chiếc).

+ Từng bước xây dựng và đầu tư trang thiết bị khoa học hình thành Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học thể thao và huấn luyện thể lực chuyên biệt tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao thành phố. Bước đầu ứng dụng khoa học công nghệ trong giám định huấn luyện và đào tạo, tổ chức thi đấu.

+ Cải tiến phương thức đào tạo vận động viên thể thao hiện đại theo chu kỳ huấn luyện; kết hợp tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn tại nước ngoài và thi đấu cọ xát tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế; đảm bảo tốt các điều kiện y tế, dinh dưỡng, hồi phục trong huấn luyện, đào tạo; từng bước ứng dụng các công nghệ về sinh cơ học, sinh lý vận động; kiểm tra và nâng cao phẩm chất, tâm lý nhằm phát huy tối đa trình độ tập luyện và thi đấu của vận động viên.

c) Tăng cường xã hội hóa và hợp tác quốc tế:

- Xã hội hóa và tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế, tìm kiếm, hợp tác thêm với các cơ sở đào tạo mới. Tập hợp và phát huy tối đa các mối quan hệ hợp tác quốc tế của các liên đoàn, các tổ chức xã hội nghề nghiệp để nhanh chóng tăng cường mối quan hệ giao hữu với các quốc gia có nền văn hóa, nghệ thuật và thể thao tiên tiến.

- Xác định và xây dựng kế hoạch hợp tác toàn diện với các quốc gia là cường quốc ở các môn thể thao trọng điểm, có địa điểm phù hợp, có cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu hiện đại. Đồng thời định hướng việc ký kết hợp tác hỗ trợ, chuyển giao công nghệ huấn luyện, khoa học - kỹ thuật về đào tạo và phục vụ chuyên môn. Nâng cao trình độ, quy mô tổ chức các giải thể thao quốc tế mang tính truyền thống tại thành phố, giành quyền đăng cai tổ chức các giải trong hệ thống thi đấu chính thức và các đại hội thể thao theo điều kiện thực tiễn của thành phố.

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn, xúc tiến đẩy mạnh quá trình thực hiện các chỉ tiêu được giao và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan (như: đào tạo ngoại ngữ; chuyển đổi chương trình, hệ giáo dục; liên hệ, phối hợp với các cơ sở đào tạo nước ngoài...).

2.5. Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề

2.5.1. Mục tiêu, chỉ tiêu

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ 2016 - 2018	CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2018 - 2020
1	Đến năm 2020, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề đạt 85% trong tổng số lao động đang làm việc, với chất lượng đào tạo đạt chuẩn Cộng đồng kinh tế ASEAN	79,57%	85%
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong các lĩnh vực công nghệ, dịch vụ trình độ cao và trong các ngành công nghiệp, dịch vụ trọng điểm của thành phố đạt 85% - 90%.	78,12%	≥ 85%

2.5.2. Giải pháp thực hiện

a) Thực hiện công tác quy hoạch giáo dục nghề nghiệp:

Sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố. Thực hiện rà soát, xác định thế mạnh theo lĩnh vực ngành nghề đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phân công nhiệm vụ đào tạo theo yêu cầu từng lĩnh vực, trong đó ưu tiên các nghề trọng điểm cấp quốc gia, cấp khu vực, các ngành kinh tế thuộc lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

b) Rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo nghề theo yêu cầu thị trường lao động:

- Thực hiện tốt quản lý nhà nước, tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp trọng yếu, các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Kiện toàn, tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động thành phố. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng hệ thống tiêu chí và tổ chức đánh giá chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường đảm bảo chuẩn xác, khách quan, khoa học và công khai, minh bạch.

- Đầu tư thiết bị, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo gắn với việc làm; thường xuyên cập nhật kịp thời kết nối dữ liệu trong công tác quản lý với các cơ quan chức năng, cơ sở dạy nghề. Tổ chức hướng dẫn, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

b) Thực hiện phân luồng học sinh và công tác hướng nghiệp:

- Hình thành Hội đồng hiệu trưởng các trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo

dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố để tư vấn cho Ủy ban nhân dân thành phố cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, xây dựng danh mục ngành nghề đào tạo, xây dựng khung chương trình, chuẩn đào tạo, chuẩn đánh giá sinh viên, phối hợp hoàn thiện giáo trình, gắn nhà trường với doanh nghiệp, tham khảo chương trình giáo dục nghề nghiệp của các nước tiên tiến trên thế giới; phối hợp trong hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với ngành Giáo dục và đào tạo thành phố thực hiện có hiệu quả chủ trương đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông; thu hút học sinh tham gia học nghề. Tăng cường thông tin, giúp học sinh xác định được lĩnh vực ngành nghề, nội dung, chương trình, hình thức đào tạo để chọn lựa ngành học phù hợp.

c) Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp:

- Tập trung đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới; lựa chọn nghề và trường ưu tiên tập trung đầu tư toàn diện về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề hiện đại theo chuẩn khu vực và quốc tế.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong và ngoài nước, khuyến khích đối tác nước ngoài hợp tác với các cơ sở đào tạo trong nước nâng quy mô, trình độ đào tạo. Có chính sách ưu đãi để doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất gắn với đào tạo, sử dụng lao động (ưu đãi về tín dụng, thuế;...).

- Tổ chức cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tự kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo tiếp cận nền giáo dục tiên tiến của các nước; tiến tới công nhận văn bằng, chuyển đổi tín chỉ và kỹ năng nghề giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố với các nước ASEAN và thế giới.

d) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giảng dạy:

- Tăng cường thu hút, tuyển dụng để phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề chất lượng cao theo điều kiện thực tiễn thành phố. Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp. Thường xuyên tổ chức cho giáo viên thâm nhập thực tế, tìm hiểu thực tiễn sản xuất, dịch vụ để cập nhật thông tin về kỹ thuật, công nghệ mới, cải tiến nội dung và phương pháp đào tạo.

- Tổ chức các hội giảng hội thi, các hoạt động nghiên cứu, học tập, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên (trong và ngoài nước) để cập nhật thông tin, cải tiến phương pháp, nâng cao quản lý, giảng dạy.

đ) Tăng cường liên kết doanh nghiệp và hợp tác quốc tế:

- Phối hợp với các Hiệp hội ngành nghề về đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác nước ngoài để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo. Gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong xác định mục tiêu đào tạo, nhu cầu, yêu cầu đối với nhân lực, tổ chức cho lao động thực tập, cử chuyên gia kỹ thuật tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ, đánh giá kết quả đào tạo.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp với Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng nhằm tạo sự liên thông, hỗ trợ, phối hợp có hiệu quả trong xây dựng chiến lược, chính sách thu hút sinh viên, học sinh và đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực và các trường trọng điểm.

- Tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài có uy tín. Đẩy mạnh hợp tác giữa các đơn vị đào tạo trong nước và nước ngoài về chương trình, giáo viên, công nghệ, thiết bị đào tạo. Thí điểm tổ chức tiếp nhận chuyển giao chương trình đào tạo, giáo trình và học liệu, phương pháp giảng dạy của các nước tiên tiến khu vực ASEAN, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

- Xây dựng Đề án “Phát triển công tác giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế thông qua việc nâng cao năng lực tham gia hội nhập quốc tế cho học sinh, sinh viên, giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề”.

- Tổ chức một số đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm hội nhập quốc tế về dạy nghề ở một số nước, đàm phán và ký kết một số văn bản thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế về dạy nghề của thành phố với các nước. Thí điểm gửi sinh viên, học sinh đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

2.6. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân

2.6.1. Mục tiêu, chỉ tiêu

TÊN LỚP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2016 - 2018			CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2018 - 2020	
	<i>Kế hoạch 2016 - 2020</i>	<i>Kết quả 2016 - 2018</i>	<i>Tỉ lệ % so với Kế hoạch</i>	<i>Số lượng cần bổ sung</i>	<i>Tỉ lệ % so với kế hoạch</i>
Khởi sự doanh nghiệp	12.500	824	6,59%	11.676	100%
Quản trị doanh nghiệp	12.500	673	5,38%	11.827	100%

Chuyên ngành	5.000	256	5,12%	4.744	100%
TỔNG CỘNG	30.000	1.753	5,84%	28.247	100%

2.6.2. Giải pháp thực hiện

a) Rà soát, đánh giá nhu cầu và đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng:

- Phân tích, dự báo hoạt động của các doanh nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn đối với các ngành, lĩnh vực cụ thể; xác định các hạn chế lẫn cơ hội cho sự tăng trưởng của các nhóm ngành.

- Tổ chức thống kê, rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng làm nền tảng cho việc thiết kế chương trình hỗ trợ phù hợp, có tác dụng và hiệu quả, phù hợp với quy mô, điều kiện phát triển của doanh nghiệp.

b) Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo:

- Đa dạng hóa phương pháp đào tạo, nâng cao tính thực tiễn; kết hợp các hình thức đào tạo, bồi dưỡng tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ người học có cơ hội vận dụng ngay những kiến thức đã được trang bị vào thực tế tại doanh nghiệp. Các chương trình đào tạo gắn với thực tế việc đánh giá, phát hiện những ý tưởng, mô hình kinh doanh hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối, trợ giúp cho các doanh nghiệp có mô hình kinh doanh đột phá, sáng tạo, khả thi.

- Tổ chức các buổi giao lưu, mời các chuyên gia nước ngoài giỏi, nổi tiếng để trao đổi, truyền đạt kiến thức. Tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, tọa đàm để chia sẻ kinh nghiệm cho học viên và xây dựng mạng lưới, kết nối các lãnh đạo doanh nghiệp nhằm phối hợp, chia sẻ thông tin, hỗ trợ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c) Đổi mới công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng:

- Rà soát và thẩm tra chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của từng cơ sở đào tạo để sàng lọc, tập trung vào các đơn vị có năng lực, uy tín, tổ chức đấu thầu công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị đào tạo.

- Xác định rõ đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia giảng dạy, quy mô lớp học, thời gian và địa điểm đào tạo để tổ chức đánh giá, sàng lọc đơn vị đào tạo có đủ năng lực tham gia Chương trình. Đổi mới phương pháp học tập và kiểm tra, đánh giá hiệu quả của khóa học nhằm đảm bảo tính chính xác và khách quan của thông tin phản hồi của học viên và doanh nghiệp làm cơ sở đánh giá hiệu quả, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

d) Liên kết, phối hợp:

- Kết hợp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân với các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố nhằm hướng đến mục tiêu góp phần xây dựng đội ngũ doanh nhân trẻ tài năng, làm giàu và phát triển bền vững doanh nghiệp.

- Phát huy ưu thế của mối quan hệ giữa các doanh nghiệp và tạo cơ hội phát triển cho doanh nghiệp trong từng ngành. Phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp, các trường đại học trong và ngoài nước để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, cung cấp và cập nhật kiến thức, thông tin cho người tham gia.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Việc xây dựng dự toán, giao kinh phí để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố trong nửa cuối nhiệm kỳ (giai đoạn 2018 - 2020) được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chính sách ưu đãi, xã hội hóa, tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để bổ sung, tăng hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch.

3. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị Trung ương kịp thời điều chỉnh quy định phù hợp với điều kiện cụ thể của thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ trì, triển khai và tổng hợp Kế hoạch

1.1. Giao Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai Kế hoạch, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên kiện toàn Ban Điều hành để thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố trong giai đoạn 2018 - 2020.

1.2. Giao Sở Nội vụ tiếp tục là cơ quan thường trực của Chương trình đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Chương trình đối với các sở - ngành thành phố, các quận - huyện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình cho Ủy ban nhân dân thành phố để trình Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa X theo định kỳ và đột xuất.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể

2.1. Các sở phụ trách các chương trình nhánh

2.1.1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị thành phố giai đoạn 2016 - 2020 theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác đánh giá hiệu quả công việc theo định kỳ làm cơ sở chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị thành phố và tham mưu công tác cải cách chế độ công vụ, công chức theo chủ trương của Trung ương, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút, bồi dưỡng và phát huy nhân lực chất lượng cao của thành phố; theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài, đề xuất cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực con người trong hệ thống chính trị thành phố.

- Tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nhánh; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố. Tham mưu đánh giá việc thực hiện chương trình gắn với bình xét thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

2.1.2. Sở Y tế

- Chủ trì, tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai thực hiện các chỉ tiêu đề ra của Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung xây dựng, đề xuất các chính sách, giải pháp căn cơ để đẩy mạnh thực hiện, nhất là đối với các chỉ tiêu mà kết quả đạt được còn thấp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ đội ngũ bác sĩ, dược sĩ, nhân viên y tế có trình độ cao về công tác tại các địa bàn xa trung tâm, các khu vực khó khăn của thành phố.

- Tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nhánh, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2.1.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy khối đại học, cao đẳng thành phố, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, các trường đại học, cao đẳng và Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố để xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng của thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng các chính sách phù hợp về công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy... để nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển giáo dục đại học trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục hướng dẫn các trường đại học, cao đẳng có liên quan hoàn thiện các đề án xây dựng trường tiên tiến trình Ủy ban nhân dân thành phố. Phối hợp với các trường, cơ sở đào tạo đẩy mạnh kiểm định chất lượng, nâng cao chất lượng đầu ra, đáp ứng yêu cầu nhân lực của thị trường lao động.

- Tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nhánh, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2.1.4. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngành văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đào tạo năng khiếu trong và ngoài nước triển khai quyết liệt các giải pháp mới, hiệu quả nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra của Chương trình nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao.

- Rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện chính sách thu hút, đãi ngộ đội ngũ văn nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên tài năng về công tác, cống hiến cho lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao trọng điểm của thành phố; tạo chuyển biến rõ rệt về hoạt động văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao thành phố.

- Tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nhánh, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2.1.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu Công nghệ cao, Ban Quản lý khu Nông nghiệp Công nghệ cao và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thành phố đến 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng hiệu trưởng các trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác phân luồng học

sinh cấp phổ thông, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp đảm bảo hiệu quả, tác động tích cực đến dư luận xã hội.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách đột phá về công tác dạy nghề của thành phố, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động, nâng cao tay nghề, kỹ năng cho học viên, sinh viên sau khi tốt nghiệp phù hợp với xu hướng chuyển dịch lao động khu vực ASEAN và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố về nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính thiết thực của công tác dự báo nhu cầu nhân lực và lao động, kiện toàn, tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động thành phố.

- Tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nhánh, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2.1.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các trường, viện và các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung triển khai các giải pháp căn cơ, hiệu quả để đẩy mạnh thực hiện được các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng đề ra.

- Nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan liên quan kết nối Chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân với các chương trình phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách xã hội hóa, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nhằm xây dựng thương hiệu, thu hút học viên tham gia học tập.

- Tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nhánh, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố theo chỉ đạo.

2.2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp

2.2.1. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, các phương

tiện thông tin đại chúng của thành phố để tổ chức hệ thống truyền thông, xây dựng chương trình thường xuyên hoặc định kỳ hàng tháng, quý để thông tin đến mọi tầng lớp nhân dân.

2.2.2. Sở Tài chính

- Thẩm định, kịp thời cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các chương trình nhánh, các đề án, kế hoạch thuộc chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra của Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định.

- Phối hợp với các sở phụ trách các chương trình nhánh, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế chính sách về tài chính công thuộc thẩm quyền của thành phố; huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch, tăng tỉ lệ thu hút, đầu tư từ nguồn xã hội hóa nhằm giảm áp lực cho ngân sách thành phố.

2.2.3. Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện

- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu của chương trình tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý tăng cường giám sát, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu đề ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị lãnh đạo các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thông qua cơ quan thường trực Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố (Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng